Bên cạnh giáo dục phổ thông, phong trào bình dân học vụ và bổ túc văn hóa trong 5 năm cũng đạt được nhiều thành quả quan trọng. Tình trạng xóa nạn mù chữ trong cán bộ và nhân dân xã căn bản được giải quyết.

Đồng thời với việc nâng cao dân trí, công tác văn hóa thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ được đẩy mạnh sâu rộng trong nhân dân. Năm 1963, thực hiện Thông tư 94 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức bộ máy văn hóa thông tin các cấp, được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lãnh đạo, xã đã xây dựng được Ban Văn hóa thông tin làm nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chỉ đạo thông tin, văn hóa, giúp đỡ cơ sở tổ chức các đội văn nghệ, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Nhằm tạo bước chuyển biến trong nhận thức của đồng bào, Ban Văn hóa thông tin của xã đã xây dựng được bản quy ước với sự đồng tình của đông đảo quần chúng nhân dân các dân tộc trong từng vấn đề cụ thể liên quan đến sinh hoạt của cả cộng đồng đã tồn tại từ bao đời nay. Sau một thời gian ngắn, toàn xã đã thực hiện tốt bản quy ước, các thủ tục trong cưới xin, ma chay được tiến hành đơn giản, tiết kiệm nhưng vẫn trang trọng; các hiện tượng mê tín dị đoan giảm rõ rệt. Bên cạnh đó, phong trào văn nghệ quần chúng ngày càng phát triển, các đội văn nghệ thường xuyên tiến hành các buổi trình diễn ở xã và tham gia phục vụ các hội nghị lớn ở huyện thu hút đông đảo người xem.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân cũng được Chi bộ, chính quyền quan tâm. Hàng năm,

trạm đã khám, điều trị, phát thuốc và tiêm phòng cho hàng trăm lượt người. Với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, đội ngũ nhân viên trạm xá xã đã kết hợp với cán bộ, nhân viên y tế huyện, lực lượng đoàn viên thanh niên, học sinh trong xã mở nhiều đợt tuyên truyền đến nhân dân về thực hiện nếp sống vệ sinh: làm hố xí hai ngăn, đào giếng, làm nhà tắm, ăn chín, uống sôi, nằm màn... Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm, chỉ đạo công tác phòng bệnh, bình quân mỗi năm các hộ gia đình đều được nhân viên y tế xã tới phun thuốc diệt muỗi, phong trào vệ sinh phát quang bụi rậm quanh nhà, đường làng, ngõ xóm được nhân dân tích cực thực hiện. Công tác phòng và chống bệnh sốt rét đã đem lại những kết quả đáng kể, số người mắc bệnh giảm dần. Công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em được quan tâm, nhiều chị em ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa đã mạnh dạn đi khám thai, sinh nở ở trạm xá. Một số dịch bệnh của trẻ em như ho gà, trực trùng đường ruột đã được Ty y tế giúp đỡ thuốc men nhanh chóng dập tắt.

Do vị trí của huyện, Chợ Đồn trở thành một trong những huyện xung yếu của tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Chợ Đồn triển khai cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu củng cố các xã trong huyện. Năm 1962, cuộc vận động diễn ra tại xã Nam Cường, đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tạo nên những chuyển biến trên các mặt kinh tế, xã hội của xã; thông qua việc học tập chủ trương, đường lối của Đảng củng cố thêm lập trường giai cấp, giác ngộ xã hội chủ nghĩa đối với nhân dân. Kết quả cuộc vận động còn góp phần giải quyết những

vướng mắc trong nội bộ nhân dân do hậu quả chia rẽ của các phần tử xấu, phản động, thổ phỉ gây ra, tăng cường đoàn kết dân tộc, động viên được thêm nhiều hộ vào hợp tác xã nông nghiệp, quan hệ sản xuất mới được củng cố. Cuộc vận động đã nâng cao được vị trí của giai cấp nông dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phát huy tinh thần làm chủ nông thôn, hợp tác xã, nhân dân các dân tộc đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về sản xuất lương thực, chăn nuôi, thực hiện nghĩa vụ lương thực và thực phẩm.

Một trong những mục tiêu của cuộc vận động vùng xung yếu là làm trong sạch địa bàn, giữ vững an ninh xã hội, củng cố quốc phòng. Đây là một công tác khó khăn phức tạp, tuy nhiên xuất phát từ nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ này và yêu cầu của cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu, Chi bộ Đảng đã tăng cường lãnh đạo phong trào bảo vệ trị an trong dân quân tự vệ và nhân dân. Cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu còn thiết thực củng cố chính quyền cơ sở, đẩy mạnh hoạt động của các ngành, các giới, đặc biệt là công tác xây dựng lực lượng vũ trang và động viên tuyển quân bảo vệ Tổ quốc. Trước âm mưu phá hoại hậu phương miền Bắc của đế quốc Mỹ, công tác quân sự được xây dựng theo yêu cầu nhiệm vụ mới, lực lượng dân quân xã được củng cố về tổ chức, phát triển về số lượng. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ về chính trị, tư tưởng, năng lực tổ chức, chỉ huy, hợp đồng chiến đấu được quán triệt theo phương án chống gián điệp, biệt kích. Đồng bào các dân tộc mỗi khi được báo động không

chỉ khẩn trương tham gia phát hiện, vây bắt gián điệp, biệt kích mà còn ủng hộ lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang địa phương tiến hành nhiệm vụ.

Trong quá trình tiến hành cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu, các đoàn thể quần chúng như Mặt trận, Hội liên hiệp phụ nữ xã, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được kiện toàn, củng cố, xác định rõ vị trí, vai trò, chức năng và phương hướng hoạt động của mình. Trong năm 1964, việc học tập Nghị quyết 8 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 6 của Trung ương Đoàn, đã tạo được bước chuyển biến trong thanh niên, động viên thanh niên phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ trong sản xuất, phòng bệnh dịch, bảo vệ mùa màng.

Về chính quyền, cùng với việc củng cố tổ chức, đưa ra khỏi vị trí lãnh đạo những người không đủ tư cách, các lớp bồi dưỡng lề lối làm việc được tổ chức cho cán bộ cơ sở, góp phần nâng cao năng lực quản lý xã hội, triển khai thực hiện các chính sách của Nhà nước, của chính quyền địa phương.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu, công tác xây dựng Đảng trở thành nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ xã với nội dung cơ bản là làm trong sạch tổ chức Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, củng cố quốc phòng.

Trong công tác xây dựng Đảng, để tạo chuyển biến trong nhận thức, Chi bộ xã Nam Cường luôn quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI (tháng 4-1963), nâng cao chất lượng giáo dục đảng viên,

xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh theo tiêu chuẩn đảng viên "4 tốt", chi bộ "4 tốt". Nhờ những nỗ lực trong công tác xây dựng chi bộ "4 tốt", số lượng đảng viên của xã không ngừng tăng lên. Các tổ Đảng ở các hợp tác xã với tư cách là hạt nhân lãnh đạo mọi mặt hợp tác xã ngày càng tăng cường vai trò lãnh đạo, bảo đảm mọi mặt hoạt động sản xuất của hợp tác xã và giải quyết các yêu cầu của xã viên.

Trải qua những năm thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng, Chi bộ Đảng xã Nam Cường từng bước trưởng thành mọi mặt. Chi bộ thật sự là người tổ chức, lãnh đạo mọi phong trào ở địa phương. Tuy vậy, Chi ủy cũng nhận thấy rằng trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, về công tác lãnh chỉ đạo kiểm tra của Chi bộ chưa thường xuyên, công tác chỉ đạo 3 quản (sản xuất, lao động và tài vụ) và 3 khoán (diện tích, năng suất, sản lượng) chưa tiến hành theo kế hoạch. Trong các hợp tác xã tình trạng sản xuất riêng lẻ, các đội sản xuất quản lý lao động, tiến hành phương án ăn chia riêng không thực hiện theo sự quản lý, điều hòa của hợp tác là khá phổ biến... Tình hình đó làm nảy sinh các mâu thuẫn trong nội bộ hợp tác xã.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất tiến hành được 4 năm thì đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc trong xã cùng đồng bào miền Bắc phải chuyển sang thực hiện nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong những năm 1961-1965, nhân dân các dân tộc xã Nam Cường dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đã đạt nhiều thành tựu quan trọng trên các mặt kinh tế, xã hội. Diện mạo quê hương thay đổi từng ngày, đời sống nhân dân các dân tộc được cải thiện một bước về vật chất và văn hóa tinh thần. Phong trào hợp tác hóa phát triển, các mặt văn hóa, giáo dục y tế được cải thiện một bước, trị an xã hội được giữ vững, quốc phòng được tăng cường. Chi bộ Đảng ngày càng được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đã phát huy vai trò lãnh đạo của mình trên mọi lĩnh vực nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội ở địa phương.

Sau 10 năm hòa bình lập lại (1954-1965) tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng; các chỉ thị của Khu ủy, Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường đã giành được những thành tựu đáng kể: hoàn thành khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa. Chi bộ xã không ngừng lớn mạnh cả về tư tưởng và tổ chức, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền được nâng lên. Từ lãnh đạo kháng chiến chuyển sang lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, Chi bộ xã Nam Cường đã phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng và năng lực lãnh đạo, tiếp tục đưa Nam Cường bước sang một giai đoạn mới: cùng miền Bắc xây dựng và bảo vệ hậu phương xã hội chủ nghĩa, hết lòng chi viện cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

II. XÃ NAM CƯỜNG TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965-1975)

1. Chi bộ Đảng Nam Cường lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Năm 1965, trước hành động leo thang bắn phá miền Bắc của đế quốc Mỹ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ cho cả nước là "Miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn". Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân: "Đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu".

Trước âm mưu và hành động điên cuồng phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, ngày 25-3-1965, Đảng ta họp Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 (khóa III). Hội nghị đề ra nhiệm vụ quan trọng của quân và dân miền Bắc trong tình hình mới là ra sức xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn, vững chắc của cách mạng cả nước, vừa bảo đảm đời sống nhân dân, đáp ứng nhu cầu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vừa ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Để đáp ứng tình hình mới, Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương quyết định: chuyển hướng xây dựng kinh tế

sang thời chiến, chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ cấp bách của miền Bắc. Mục tiêu của sự chuyển hướng kinh tế là bảo đảm yêu cầu chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và tăng cường lực lượng cho cách mạng miền Nam, đồng thời vẫn phù hợp với phương hướng lâu dài của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó, Hội nghị chủ trương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, đặc biệt là ở trung du và miền núi.

Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa III) tiếp tục khẳng định: Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc. Đầu năm 1965 cả miền Bắc chuyển sang thời chiến. "Vừa sản xuất, vừa chiến đấu", "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" trở thành khẩu hiệu hành động, lẽ sống, ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái[1], Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Nam Cường đã triển khai nhanh các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Chi bộ và phổ biến sâu rộng trong nhân dân các dân tộc, nhằm quán triệt những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng ta đã vạch ra, đồng thời khẳng định quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược trong bất kỳ tình huống nào của Chi bộ và nhân dân các dân tộc Nam Cường.

---

1. Ngày 1-7-1965 theo Quyết định của Quốc hội nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái.

Đứng trước âm mưu mở rộng chiến tranh bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, Đảng bộ huyện Chợ Đồn tập trung chỉ đạo kế hoạch phòng không, sơ tán, xây dựng hầm hào phòng tránh máy bay địch bắn phá. Từng là ATK của Trung ương trong kháng chiến chống Pháp, Chợ Đồn lại vinh dự tiếp tục được chọn làm nơi xây dựng ATK trong kháng chiến chống Mỹ. Nam Cường tuy không là đầu não của ATK Chợ Đồn, nhưng Chi bộ Đảng đã nhanh chóng quán triệt chủ trương của Đảng bộ huyện, gấp rút tiến hành mọi hoạt động phối hợp với các xã bạn sẵn sàng chiến đấu làm thất bại âm mưu phá hoại của kẻ thù, bảo đảm bí mật, an toàn tuyệt đối ATK của Trung ương.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu trở thành một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ Nam Cường.

Từ năm 1965-1968, công tác huấn luyện chính trị, quân sự đạt nhiều kết quả quan trọng. Qua huấn luyện đã góp phần nâng cao năng lực tổ chức chỉ huy chiến đấu, hợp đồng tác chiến của dân quân, tự vệ. Trong khi phần lớn nam thanh niên lên đường nhập ngũ, nhiều chị em đã hăng hái tham gia dân quân tự vệ, thay chồng hoặc người thân trong gia đình làm nhiệm vụ bảo vệ hậu phương, có chị là cán bộ tiểu đội, trung đội. Ngoài xây dựng và huấn luyện dân quân tự vệ theo yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, chi bộ còn quan tâm đến việc thực hiện các chính sách hậu phương quân đội đối với các gia đình thương binh liệt sỹ, các gia đình có con em đang tại ngũ.

Nhờ đó, động viên được công tác tuyển quân, bảo đảm các chỉ tiêu, yêu cầu, kế hoạch tuyển quân trên giao.

Nêu cao quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, trong 3 năm (1965-1968), Chi bộ Đảng và nhân dân Nam Cường ra sức thực hiện tốt khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Mỗi năm có hàng chục con em Nam Cường tình nguyện lên đường nhập ngũ, sát cánh cùng quân và dân miền Nam chiến đấu hoặc làm nhiệm vụ trên nước bạn Lào. Nhiều người con của xã đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và vì tinh thần quốc tế cao cả.

Trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra khốc liệt trên địa bàn tỉnh, gây nhiều khó khăn, trở ngại cho sản xuất, nhưng Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc Nam Cường vẫn nêu cao tinh thần cách mạng, quyết tâm giữ vững sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về lương thực, thực phẩm đối với tiền tuyến.

Ngay từ đầu năm 1965, quán triệt chủ trương của Đảng bộ huyện về thực hiện cuộc vận động 2 năm làm thủy lợi, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật nông nghiệp, đẩy mạnh làm phân bón, cải tiến công cụ... Chi bộ Đảng đã chỉ đạo nhân dân các dân tộc đẩy mạnh sản xuất lương thực, đồng thời ra sức phát triển chăn nuôi, cây công nghiệp... Phương hướng nhiệm vụ được đề ra trong nông nghiệp là "lấy thâm canh tăng năng suất, tăng vụ là chính đồng thời tích cực mở rộng khai hoang phát triển ngành nghề".

Nhờ những cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ và nhân dân trong xã, vụ đông xuân 1964-1965, diện tích lúa được mở rộng do đó năng suất và sản lượng lúa chiêm đạt cao hơn hẳn thời kỳ trước. Bên cạnh đó, công tác khai hoang được Chi bộ Đảng chú trọng, là một trong những xã có phong trào khai hoang mạnh nhất bấy giờ. Diện tích lúa mùa nhờ đó cũng tăng lên đáng kể, góp phần ổn định cuộc sống định canh định cư cho đồng bào dân tộc Dao.

Ngoài sản xuất lúa là chính, việc trồng ngô, khoai, sắn phát triển mạnh, diện tích màu ngày càng mở rộng, cho năng suất khá.

Hưởng ứng cuộc vận động 2 năm làm thủy lợi, các hợp tác xã nông nghiệp đã ra sức xây dựng các công trình thủy lợi bảo đảm tưới và tiêu nước một cách chủ động. Năm 1965, xã tiến hành xây dựng mương Bản Chảy dài 3km, đến năm 1967 hoàn thành. Nhờ đó, đáp ứng tốt nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp toàn xã.

Bên cạnh công tác thủy lợi, xã cũng đưa vào gieo cấy một số giống lúa mới cho năng suất cao hơn. Thực hiện thâm canh theo chủ trương của Chi bộ, phong trào làm phân xanh, gom phân chuồng, chuyển phân xuống ruộng được đẩy mạnh trong các hợp tác xã.

Quán triệt chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện mà Trung ương cũng như Tỉnh ủy, Huyện ủy đã đề ra, Chi bộ ra sức lãnh đạo các cơ sở phát triển chăn nuôi đại gia súc và gia cầm một mặt đáp ứng yêu cầu mới của gia đình, hợp tác xã và địa phương mặt khác để đóng góp cho nhu cầu kháng chiến. Do được sự đầu tư, chăm sóc

cũng như công tác phòng chống dịch bệnh tốt nên đàn gia súc của xã ngày càng tăng, trong đó đàn trâu tăng nhanh hơn cả, đàn lợn về căn bản vẫn được giữ vững. Sản xuất hoa màu phát triển đã thúc đẩy đàn gia cầm tăng nhanh nhất là gà, vịt, góp phần cải thiện đời sống của đồng bào. Trong 4 năm chống Mỹ cứu nước (1965-1968), Nam Cường đã đóng góp nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước là 50 tấn. Ngoài nghĩa vụ lương thực, xã còn mở rộng cuộc vận động trong thanh niên, phụ nữ, phụ lão tiết kiệm lương thực, dành thóc bán cho Nhà nước.

Năm 1967, hợp tác xã bậc cao được thành lập. Các hợp tác xã nhỏ được hợp nhất thành 3 hợp tác xã lớn là: Hợp tác xã Nà Cọn (gồm Bản Luộc, Bản Mới, Bản Chảy, Phiêng Cà) do ông Sái Minh Tương làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Bản Quá do ông Đồng Văn Thuận làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Bản Lồm do ông Triệu Tài Kim làm Chủ nhiệm.

Trong khi chú trọng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Chi bộ Đảng còn quan tâm lãnh đạo xây dựng và phát triển các ngành nghề khác nhằm tạo nên một cơ cấu kinh tế hợp lý. Công tác tu bổ, trồng cây, khai thác và bảo vệ rừng không chỉ là công việc của ngành lâm nghiệp, mà còn được coi là công việc của toàn dân. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trồng cây gây rừng vào dịp đầu xuân thu hút đông đảo các cơ quan, xí nghiệp, trường học và mọi tầng lớp nhân dân tham gia nhằm phủ xanh đất trống, đồi trọc hạn chế sự xói mòn của mưa lũ, có thêm nguồn vật liệu.

Các hợp tác xã và trong nhân dân mở rộng xây dựng các lò gạch, lò ngói nhằm phục vụ cho nhu cầu kiến thiết ngày càng nhiều của các cơ quan và đồng bào các dân tộc.

Về văn hóa, giáo dục, trong chiến tranh phá hoại, mặc dù trường lớp sơ tán, nhưng sự nghiệp giáo dục ở huyện cũng như xã Nam Cường vẫn không ngừng phát triển. Dựa vào sự giúp đỡ của các hợp tác xã về lớp học và thầy dạy, các lớp vỡ lòng vẫn được duy trì, nhiều cụ phụ lão được hợp tác xã chi công điểm nên dù tuổi cao sức yếu vẫn nêu cao trách nhiệm tham gia sự nghiệp "trồng người". Trong điều kiện chiến tranh, trường lớp phân tán, nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, phong trào thi đua "hai tốt" nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông vẫn diễn ra sôi nổi, nhiều trường đăng ký thi đua đã tạo nên những chuyển biến trong dạy của thầy và học của trò. Dạy tốt và học tốt trở thành khẩu hiệu, hành động cách mạng của các trường, của mỗi giáo viên và học sinh, góp phần hạn chế tình trạng lười học, bỏ học trong học sinh, gắn liền hoạt động giáo dục của nhà trường với đời sống xã hội và với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Trong các đợt động viên tuyển quân, nhiều em trúng tuyển đã hăng hái lên đường tòng quân giết giặc.

Công tác văn hóa thông tin đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nêu cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Các xóm đều có các đội văn nghệ xung kích biểu diễn với tinh thần "Tiếng hát át tiếng bom", động viên nhân dân phấn khởi thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của cán bộ và nhân dân các dân tộc trong xã được tăng cường. Cuộc vận động tuyên truyền nhân dân phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng các dân tộc được thực hiện tốt; đội ngũ y sĩ, y tá nêu cao tinh thần phục vụ, được nhân dân tin yêu. Việc mở rộng và phát huy mạng lưới y tế đã có tác dụng nâng cao nhận thức của đồng bào vùng cao, động viên được đông đảo bà con dùng thuốc chữa bệnh, giảm bớt cúng bái, mê tín dị đoan.

Trong những năm tháng khó khăn, ác liệt của chiến tranh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững chắc là yếu tố quyết định để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhận thức được điều này trong suốt giai đoạn 1965-1968, công tác xây dựng Chi bộ, tổ Đảng và mỗi đảng viên đạt tiêu chuẩn "Bốn tốt" luôn được Chi bộ Đảng quan tâm chỉ đạo. Cuộc vận động xây dựng Đảng theo tiêu chuẩn chi bộ "4 tốt", đảng viên "4 tốt" không chỉ góp phần quan trọng tạo nên những chuyển biến về chính trị, tư tưởng trong Chi bộ mà còn tác động mạnh mẽ đến các tổ chức quần chúng của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn xã dấy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần "Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt". Đoàn Thanh niên xã có phong trào "Ba sẵn sàng", là lực lượng chủ chốt trong các đợt thủy lợi tiến công "diệt" ruộng cạn, đi đầu trong phong trào làm phân, làm ruộng tăng sản và nhận chăm bón ruộng xấu thành ruộng tốt. Hội Phụ nữ xã phát động phong trào "ba đảm đang", các chị em không

chỉ đảm đang việc nhà cho chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu, khuyến khích động viên chồng, con tòng quân giết giặc, mà còn tích cực tham gia sản xuất xây dựng đời sống mới và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

Không chỉ có thanh niên và phụ nữ, các cụ phụ lão của xã cũng hăng hái tham gia chống Mỹ cứu nước, ra sức thực hiện cuộc vận động trị an thời chiến, làm trật tự viên trong xóm, tham gia báo động tập dượt vây bắt biệt kích, giặc lái đồng thời các cụ còn là lực lượng lao động đáng kể trong phong trào sản xuất, làm thủy lợi...

Có thể nói trong 4 năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của giặc Mỹ (1965-1968), Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc Nam Cường đã thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho. Với khẩu hiệu "Vừa sản xuất vừa chiến đấu" và sẵn sàng chiến đấu trong bất kỳ tình huống nào, Chi bộ Đảng đã tổ chức, động viên nhân dân các dân tộc trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang. Là hậu phương kháng chiến, Chi bộ và nhân dân các dân tộc ra sức chi viện sức người sức của cho cuộc chiến đấu của nhân dân ta chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

2. Củng cố hậu phương, ra sức chi viện cho tiền tuyến, góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc

Ngày 1-11-1968, trước tổn thất nặng nề trên chiến trường Việt Nam và trước áp lực của công chúng, Tổng thống Mỹ Ních-xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, cùng với đại diện Chính phủ ta và đại diện Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán bốn bên tại Pari (Pháp).

Đầu năm 1969, sau khi trúng cử tổng thống, chính thức bước vào Nhà Trắng, Ních-xơn đã cho áp dụng thí điểm chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh xâm lược nước ta.

Tranh thủ thời gian miền Bắc không bị đánh phá, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ, tận dụng điều kiện hòa bình để khôi phục và phát triển sản xuất. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Quân và dân miền Bắc quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm trọn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt", Chi bộ Đảng và nhân dân Nam Cường rất phấn khởi, tự hào thi đua vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống Mỹ cứu nước.

Các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, thi đua phục hồi ruộng đất hoang hóa, gieo cấy hết diện tích lúa đông xuân.

Mặc dù chưa có hòa bình thực sự, nhưng phong trào thi đua lao động sản xuất ở Nam Cường diễn ra hết sức sôi nổi. Các cuộc vận động: "Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn", tiếp tục xây dựng Chi bộ, thực hiện "Bốn tốt" được tiến hành thường xuyên và liên tục.

Trong lúc cán bộ và nhân dân trong xã đang phấn khởi thi đua chào mừng kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 thì được tin Bác Hồ - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của chúng ta qua đời. Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao đối với dân tộc ta. Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường đã tiến hành tổ chức lễ truy điệu Bác trong niềm tiếc thương vô hạn. Toàn thể Chi bộ Đảng và nhân dân trong xã quyết tâm: tăng cường đoàn kết, biến đau thương thành hành động cách mạng trong lao động sản xuất, học tập, công tác và sẵn sàng chiến đấu, nguyện sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Ghi nhớ công ơn và làm theo lời dạy của Người, ngày 29-9-1969, Bộ Chính trị ra Chỉ thị cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân mở đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn: học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thông qua học tập Di chúc của Người, các phong trào thi đua lập công đền ơn Bác trong lao động sản xuất, trong xây dựng lực lượng vũ trang... được quân và dân trong xã tham gia, hưởng ứng tích cực.

Về sản xuất lương thực, chủ trương của Đảng bộ huyện Chợ Đồn là đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. Năm 1969 là năm đầu phục hồi kinh tế sau 4 năm chiến tranh ác liệt do đế quốc Mỹ gây ra nên vật tư cho ngành nông nghiệp còn nhiều thiếu thốn. Trong điều kiện ấy, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân Nam Cường tận dụng mọi nguồn phân bón. Phong trào làm thủy lợi tiếp tục được

đẩy mạnh và được thực hiện sôi nổi thu hút đông đảo nhân dân trong toàn xã tham gia nhất là lực lượng thanh niên. Các hợp tác xã đã đào mương dẫn nước vào ruộng, lấy đất, đá đắp phai. Do có nhiều cố gắng trong công tác thủy lợi, nên diện tích trồng lúa chiêm, xuân không những đạt mà còn vượt kế hoạch, hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Quán triệt sâu sắc các Nghị quyết của tỉnh, huyện, Chi bộ Đảng đã đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể về sản xuất, xây dựng hậu phương, đóng góp sức người sức của cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, là nhiệm vụ trung tâm kinh tế nhằm động viên cán bộ nhân dân các dân tộc tích cực lao động sản xuất, công tác, tăng năng suất lao động, tăng nhanh sản phẩm, khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện một bước đời sống nhân dân.

Đồng bào các dân tộc trong các hợp tác xã vốn có truyền thống cần cù lao động, được cấp ủy, các đoàn thể thanh niên và cả phụ lão động viên đã ra sức thi đua lao động, bảo đảm sản xuất kịp thời vụ. Trong quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm, các hợp tác xã đã thực hiện theo các quy định của Chi bộ và chính quyền xã: tập thể quản lý 100% đối với lúa gạo và ngô, 80% đối với sắn, khoang lang và các loại đỗ và 60% diện tích ruộng thả cá, không ngoài mục đích tăng cường tiềm lực kinh tế tập thể, nâng cao quyền làm chủ của xã viên.

Phong trào thi đua sản xuất phân bón ruộng diễn ra sôi nổi với phong trào làm bèo hoa dâu, hưởng ứng phong trào "xanh đồng tốt ruộng". Nhiều giống lúa mới được đưa

vào gieo cấy. Nhờ việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên nhiều hợp tác xã của Nam Cường cho năng suất và sản lượng lúa tương đối cao so với toàn huyện, năng suất vụ chiêm đạt 28 tạ/ha, vụ mùa đạt 30 tạ/ha. Diện tích gieo trồng hoa màu cũng được mở rộng cho năng suất khá.

Năm 1971, với khí thế thi đua sản xuất lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ khóa VIII vòng 2 của huyện, được Huyện ủy chỉ đạo, năm 1971 xã Nam Cường tiếp tục xây dựng mương, phai ở Bản Chảy. Phân bón các loại cho các trà lúa chiêm, xuân và mùa cũng nhiều hơn mọi năm. Làm phân xanh trở thành phong trào sôi động trong các hợp tác xã, nông dân tranh thủ mọi hoàn cảnh, mọi lúc để tạo nguồn phân bón.

Với sự nỗ lực của đồng bào các dân tộc trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, năng suất lúa chiêm và lúa xuân đạt bình quân 2,8-3 tạ/ha.

Bước sang năm 1972, ở miền Nam, quân và dân ta đã chủ động liên tiếp mở các chiến dịch lớn, tiến công tiêu diệt quân địch và thu được nhiều thắng lợi to lớn. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản. Nhằm cứu nguy cho ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn và giành được thế chủ động trên bàn đàm phán, tháng 4-1972, đế quốc Mỹ đã điên cuồng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc.

Đứng trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Đồn, xã Nam Cường đã kịp thời chuyển hướng

mọi hoạt động nhằm đối phó với hành động phiêu lưu quân sự mới của đế quốc Mỹ. Với tinh thần thường xuyên cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, lại có kinh nghiệm trong cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nên việc phòng không sơ tán diễn ra nhanh chóng. Sản xuất và đời sống nhân dân nhanh chóng ổn định theo nếp sống và làm việc thời chiến. Lực lượng chiến đấu triển khai thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đập tan mọi hành động của kẻ thù. Các tiểu đội dân quân du kích vừa xây dựng lực lượng, vừa huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương và cơ động chiến đấu theo sự điều động của cấp trên.

Trong suốt cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, với những nhiệm vụ quan trọng như: trực chiến máy bay, bám sát mặt đường để đảm bảo giao thông thông suốt... lực lượng dân quân và thanh niên du kích xã Nam Cường đã tiếp tục viết thêm những chiến công anh dũng của mình trong sử vàng truyền thống của quê hương.

Bị thất bại trong chiến lược ném bom từ vĩ tuyến 20 trở vào, đế quốc Mỹ phản bội lời cam kết, liều lĩnh tập trung lực lượng không quân đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương khác của miền Bắc. Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, với trận "Điện Biên Phủ trên không", quân dân Thủ đô Hà Nội đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và cuối cùng phải kí vào Hiệp định Pa-ri (ngày 27-1-1973), chấm dứt vô điều kiện đánh phá miền Bắc và rút hết quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Thắng lợi này đánh dấu bước chuyển biến quyết

định tại chiến trường miền Nam. Theo Hiệp định, ngày 29-3-1973, những tên lính Mỹ cuối cùng phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Tuy rút quân, nhưng đế quốc Mỹ vẫn trắng trợn viện trợ cho chính quyền Sài Gòn, tiếp tay cho ngụy quyền lấn chiếm các vùng giải phóng.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đề ra kế hoạch 2 năm khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc (1973-1974), tạo ra những điều kiện cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường bảo vệ miền Bắc, ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện mục tiêu thống nhất Tổ quốc.

Do tầm quan trọng đặc biệt của công tác tuyển quân năm 1973, từ ngày 20-11-1972 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã có chỉ thị tăng cường lãnh đạo công tác động viên tuyển quân năm 1973 cho cấp ủy. Chỉ thị nhấn mạnh: Phát huy thành tích công tác tuyển quân năm 1972, bất kỳ tình huống nào Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Thái kiên quyết hoàn thành tốt công tác tuyển quân năm 1973 đạt và vượt chỉ tiêu quân số, bảo đảm chất lượng tốt, đúng thời gian... góp phần chi viện cho tiền tuyến với tinh thần tích cực, khẩn trương và đầy đủ nhất.

Chấp hành chỉ thị trên, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Đồn đã kịp thời triển khai tới các cấp, các ngành và đoàn thể. Với khẩu hiệu: "Đông xuân ra quân thắng Mỹ" và chiến dịch "Phất cờ hồng tháng Tám ra quân vượt mức", công tác động viên tuyển quân ở xã Nam Cường diễn ra sôi nổi. Phong trào "Ba sẵn sàng" trong thanh niên và "Ba đảm đang" trong phụ nữ đã góp phần quan trọng vào kết

quả của công tác tuyển quân năm 1973 ở xã đạt 100% kế hoạch. Với tinh thần quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, tiến tới hòa bình thực hiện thống nhất nước nhà, đông đảo con em các dân tộc Nam Cường đã hăng hái lên đường nhập ngũ.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Chi bộ Nam Cường đã gắn nhiệm vụ chính trị với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, coi trọng sản xuất thâm canh, thực hiện từng bước chuyên canh nhằm tăng nhanh sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, có trình độ kỹ thuật được cử làm lãnh đạo các đội sản xuất, theo phương châm "xuống đội, lội đồng", kiểm tra kỹ thuật chăm bón... Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố và có nhiều tiến bộ rõ nét. Đây là khoảng thời gian mà Chi bộ tập trung vào công tác quản lý lao động, quản lý kinh tế để đạt hiệu quả sản xuất cao nhất. Ban Quản trị các hợp tác xã đề ra biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi tập thể, coi chăn nuôi là một lĩnh vực sản xuất chính trong nông nghiệp.

Chi bộ tập trung chỉ đạo triệt để thực hiện việc cải tạo đồng ruộng và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống lúa mới như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 23... vào gieo cấy trên diện rộng, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng cường phân bón.

Về chăn nuôi, Chi bộ đã chỉ đạo nhân dân từng bước đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, cân đối

từng bước chăn nuôi với trồng trọt. Ngoài ra, hợp tác xã còn chăn nuôi thêm các loại gia cầm như: vịt, gà, ngan... phát triển thành đàn với số lượng hàng nghìn con. Nhìn chung, chăn nuôi tập thể đã có thành tích tốt, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho chiến trường.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, các hoạt động văn hóa - xã hội vẫn được Chi bộ xã quan tâm chỉ đạo. Sự nghiệp giáo dục được quan tâm hàng đầu. Phong trào thi đua "Hai tốt" được duy trì và phát triển, chất lượng giáo dục ngày càng đi lên. Các phong trào đoàn, đội trong nhà trường hoạt động có hiệu quả. Ngoài học tập văn hóa, các em học sinh còn tích cực tham gia các phong trào "Làm nghìn việc tốt" và thực hiện "5 điều Bác Hồ dạy", trồng cây, giữ gìn vệ sinh trong gia đình, thôn xóm và ở trường học.

Công tác thông tin, tuyên truyền trong thời kỳ này tuy còn nhiều khó khăn do hệ thống đài truyền thanh chưa được xây dựng, nhưng Chi bộ và chính quyền xã đã có nhiều biện pháp nhằm phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, đưa tin chiến thắng trên chiến trường tới từng thôn trong xã nhằm cổ vũ cho phong trào sản xuất và thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đi đôi với sự nghiệp giáo dục, công tác y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được Chi bộ quan tâm. Đội ngũ cán bộ y tế xã được đưa đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, có y đức tốt, nhiệt tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm xá xã hàng năm đã tiếp nhận và khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Những ca

bệnh nặng phải chuyển lên tuyến trên được hạn chế. Tổ chức cứu thương và tập huấn cứu thương kịp thời. Bên cạnh đó, trạm xá còn tích cực vận động nhân dân vệ sinh, phòng chống dịch bệnh nhằm ngăn chặn kịp thời những dịch bệnh bùng phát có thể xảy ra. Công tác y tế đã đóng vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đồng thời tích cực vận động nhân dân hạn chế tỷ lệ gia tăng dân số.

Bên cạnh đó, Chi bộ chỉ đạo chăm lo thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, đồng thời khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về kinh tế, giải quyết chế độ chính sách kịp thời. Công tác báo tử, tổ chức lễ truy điệu liệt sỹ được thực hiện một cách chu đáo. Các thương bệnh binh, bộ đội phục viên trở về địa phương được bố trí việc làm, công tác phù hợp, đảm bảo ổn định cuộc sống gia đình. Đây là lực lượng bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo ở cơ sở, phát huy bản chất cách mạng, góp phần thúc đẩy phong trào quần chúng đi lên.

Công tác xây dựng và phát triển Đảng đạt được nhiều thành tựu. Chi bộ tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Khu ủy Việt Bắc, Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Chợ Đồn. Tiếp thu ánh sáng nghị quyết của Đảng, cán bộ và nhân dân trong xã đã bước đầu xây dựng cho mình tư tưởng làm chủ, ý thức trách nhiệm đối với công việc chung. Nhân dân đoàn kết, nhất trí cùng nhau xây dựng cuộc sống mới, nhiệt tình lao động cho tập thể vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã

hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền xã, các đoàn, hội quần chúng đã dấy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần "Mỗi người làm việc bằng hai" vì miền Nam ruột thịt. Nhờ đó mà công tác động viên tuyển quân của xã năm 1974 đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, góp phần chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Đầu năm 1975, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về giải phóng hoàn toàn miền Nam khi thời cơ đến. Cả miền Bắc, trong đó có Nam Cường đã dốc toàn lực chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam. Với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chi viện tích cực của quân dân miền Bắc, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 của quân và dân miền Nam đã nhanh chóng thắng lợi. Đến 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân tộc, Bắc - Nam sum họp một nhà. Niềm vui miền Nam giải phóng, giang sơn thu về một mối đã tràn ngập khắp các thôn xóm và vào từng gia đình ở Nam Cường.

Nhìn lại chặng đường đi lên từ năm 1954-1975, trên mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh kiên cường, Chi bộ Đảng và nhân dân Nam Cường đã trải qua nhiều thời kì lịch sử với những nhiệm vụ cụ thể khác nhau nhưng đều nhất quán thực hiện hai mục tiêu cách mạng là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nhân dân các dân tộc xã

Nam Cường đã luôn đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo ra động lực to lớn để Chi bộ, nhân dân Nam Cường có đủ điều kiện đóng góp sức người, sức của cho công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

Giai đoạn 1954-1975, trong khi vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, vừa góp phần vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ và nhân dân Nam Cường đã phát huy truyền thống quật cường của cha anh, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu hết sức vì mục tiêu chung của dân tộc. Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, có hàng trăm thanh niên Nam Cường lên đường nhập ngũ, cùng hàng trăm lượt thanh niên nam, nữ đi thanh niên xung phong. Trong kháng chiến chống Mỹ, Nam Cường có 8 liệt sỹ, 2 thương binh, 3 bệnh binh, cùng nhiều người con đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Máu xương công sức của các anh đã tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của nhân dân các dân tộc Nam Cường, góp phần xứng đáng vào chiến công vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước.

Bên cạnh sự chi viện sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, Chi bộ và nhân dân Nam Cường còn đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Trong những năm chiến tranh, xã Nam Cường đã đóng góp cho Nhà nước 2 tấn lương thực/năm, hơn chục tấn thịt lợn hơi, 2 tạ gà/năm.

Với những thành tích đó, Chi bộ Đảng và nhân dân Nam Cường đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến các loại cùng nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho những người có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước...

Tuy vẫn còn nhiều mặt tồn tại, nhiều việc chưa làm được, nhưng những kết quả đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nam Cường là rất đáng tự hào. Trong 21 năm (1954-1975), Chi bộ Đảng xã Nam Cường đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc hoàn thành cuộc vận động giảm tô, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng quan hệ sản xuất mới dựa trên hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và tập thể; thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa của cách mạng cả nước. Các hợp tác xã nông nghiệp được thành lập và củng cố, tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế không ngừng phát triển. Chi bộ Đảng đã thường xuyên chú trọng công tác giáo dục và đào tạo, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trong khói lửa chiến tranh, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Nam Cường lại thêm sáng ngời. Trong lao động xây dựng, truyền thống tốt đẹp, những phẩm chất cao quý của con người và mảnh đất Nam Cường được phát huy một cách hiệu quả. Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo

của Đảng đối với phong trào cách mạng trong 21 năm qua vừa là niềm tự hào to lớn, vừa là cơ sở quan trọng cho Chi bộ Đảng và nhân dân Nam Cường bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN NAM CƯỜNG CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

I. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NAM CƯỜNG KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1976-1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang quá trình đấu tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Thắng lợi vĩ đại của 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử xã Nam Cường nói riêng. Cùng với nhân dân cả nước, hòa trong niềm vui chung của toàn dân tộc, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường vô cùng phấn khởi bước vào một thời kỳ mới, ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ mới, xã Nam Cường có nhiều thuận lợi để lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát

triển kinh tế - xã hội: đất nước hòa bình thống nhất, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trải qua các thời kỳ cách mạng Chi bộ Đảng không ngừng lớn mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lãnh đạo giành được nhiều thắng lợi quan trọng về kinh tế - xã hội góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc. Tuy nhiên, Chi bộ Đảng và nhân dân trong xã cũng gặp phải nhiều khó khăn: là xã miền núi, vùng cao, lại chịu ảnh hưởng của hai cuộc chiến tranh do thực dân Pháp, đế quốc Mỹ gây ra nên cơ sở vật chất thiếu thốn, trình độ sản xuất còn lạc hậu, yếu kém...

Tháng 8-1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã thông qua Nghị quyết "Về nhiệm vụ cấp bách Việt Nam trong giai đoạn mới". Nghị quyết đề ra nhiều chủ trương lớn về phát triển kinh tế, văn hóa sau chiến tranh, trong đó, xác định rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là: "Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa".

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Chợ Đồn lần thứ IX (tháng 8-1975) đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1975-1976: "Toàn huyện phân làm hai vùng kinh tế: vùng lúa từ các xã phía đông đến phía bắc; vùng lâm nghiệp là các xã phía tây, phía nam". Nằm trong vùng trọng điểm lúa nên Chi bộ và chính quyền xã Nam Cường đã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Mặc dù thời tiết sương muối kéo dài, nhưng các hợp tác xã nông nghiệp chủ động áp dụng các biện pháp kỹ

thuật, đưa giống mới vào gieo trồng, cấy dày, kịp thời vụ nên đảm bảo cấy 100% diện tích, năng suất lúa đạt 3,2 tạ/ha. Đàn trâu, bò 200 con, đàn lợn trên 3.000 con. Sản xuất vụ đông xuân năm 1976 có nhiều chuyển biến tích cực.

Phong trào làm đường giao thông nông thôn tiếp tục được đẩy mạnh, cuối năm 1975, xã tiến hành xây dựng đường 254 rải nhựa, đi từ thôn Bản Quá đến thôn Bản Lồm dài 7km (tuyến đường này cũng nối liền từ thị trấn Bằng Lũng đi huyện Chợ Rã).

Về củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, qua các cuộc vận động, xây dựng, chỉnh đốn Đảng như thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 23, 24 của Ban Chấp hành Trung ương và Chỉ thị số 208, 209 của Ban Bí thư về tổ chức lại sản xuất và đại hội nông dân tập thể các cấp về quy mô quản lý sản xuất, phát triển thêm ngành nghề: lò gạch, ngói, đúc lưỡi cày... Năm 1975, xã tiến hành hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã toàn xã Nam Cường. Tỷ lệ hộ nông dân tham gia hợp tác xã làm ăn tập thể chiếm 100%.

Ngày 14-2-1976, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 15 "Phát động tháng chiến dịch mùa xuân ra quân sản xuất, lập thành tích chào mừng ngày hội lớn của Đảng và Nhà nước". Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, xã Nam Cường đã tập trung mọi hoạt động, công tác đưa cán bộ xuống các thôn bản để động viên xã viên hoàn thành nhiệm vụ công tác. Nhờ đó, diện tích cây lương thực của xã tăng lên nhanh chóng, chiếm 70-80% diện tích cây trồng. Đồng thời, xã cũng gieo trồng thêm các cây hoa

màu và chuyển sang kinh doanh nghề rừng và trồng cây công nghiệp.

Ngày 25-4-1976, cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Tháng 7-1976, Quốc hội khóa VI họp phiên đầu tiên, quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là một điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân các dân tộc Nam Cường nói riêng viết nên trang sử mới về truyền thống quê nhà.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tại Đại hội này, Đảng quyết định đổi tên thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Quán triệt chủ trương, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng trong giai đoạn lịch sử mới, thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1976-1980) do Đại hội IV của Đảng đề ra, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Chợ Đồn, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Nam Cường đã tập trung lãnh đạo nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Trên lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, mặc dù thời tiết vô cùng khắc nghiệt, sương muối và rét đậm kéo dài từ mùa đông năm 1976 đến hết mùa xuân năm 1977, tiếp

đó là nắng nóng, hạn hán... làm cho 50% diện tích ruộng không có nước cày cấy, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn Chi bộ và nhân dân các dân tộc, năng suất, sản lượng vụ đông xuân 1975-1976 vẫn tăng hơn so với kế hoạch. Vụ mùa năm 1977, diện tích đạt 100%, năng suất 2,4 tạ. Tổng sản lượng lương thực của xã đạt 880 tấn, lương thực bình quân trên đầu người đạt trên 200 kg/người/năm. Trung bình xã làm nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước khoảng 35 tấn/năm. Ngành chăn nuôi cũng được đẩy mạnh, số lượng các đàn gia súc, gia cầm đều có xu hướng tăng.

Trong công tác lâm nghiệp, chủ yếu là giữ rừng, trồng cây trẩy, khai thác gỗ còn nhỏ lẻ (cây bồ đề).

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được củng cố và phát triển. Năm 1976, trường phổ thông của xã đã có lớp 5, thầy Vy Trọng Kim làm Hiệu trưởng nhà trường. Năm học 1975-1976, số học sinh đến trường về cơ bản đạt số lượng đề ra. Mặc dù cơ sở vật chất trường học còn nghèo nàn nhưng đội ngũ giáo viên luôn cố gắng khắc phục khó khăn, tạo điều kiện giúp đỡ, động viên học sinh học tập. Tuy nhiên, ngành giáo dục của xã vẫn gặp nhiều khó khăn: tỷ lệ học sinh đến lớp chưa cao, bàn ghế, dụng cụ học tập thiếu thốn, trường cấp II chưa có, học sinh phải đi học ở cấp II xã Đồng Lạc.

Bên cạnh việc chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội Chi bộ luôn quan tâm đến công tác quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 là bước nhảy vọt rất căn bản của cách mạng Việt Nam, đất nước sạch bóng quân thù. Tuy

vậy, các thế lực đế quốc vẫn luôn có thái độ thù địch, tăng cường sử dụng bọn tay sai, phản động làm gián điệp, tìm mọi cách chống phá cách mạng nước ta. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng và Chỉ thị số 54 của Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, Chi bộ Đảng chỉ đạo kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu hoạt động của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đi đôi với xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, giữ vững quốc phòng - an ninh công tác xây dựng, củng cố đảng, chính quyền, đoàn thể luôn được Chi bộ Đảng coi trọng. Nhờ những nỗ lực trong công tác xây dựng chi bộ "4 tốt", số lượng đảng viên của xã không ngừng tăng lên. Trên cơ sở phát triển đảng viên của Chi bộ, đồng thời để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng, năm 1977 Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Đồn đã quyết định thành lập Đảng bộ xã Nam Cường. Đây là mốc son đánh dấu sự trưởng thành của Chi bộ Đảng xã Nam Cường thành Đảng bộ xã Nam Cường. Lúc này, toàn Đảng bộ có 40 đảng viên sinh hoạt tại 5 chi bộ là: Bản Luộc, Bản Mới, Bản Chảy, Phiêng Cà, Bản Quá, Bản Lồm.

Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ đã tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1977-1979. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh kế - xã hội của xã trong giai đoạn trước, đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Nhiệm vụ được đặt ra là: ra sức phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp một cách toàn diện, trọng tâm là lương thực, thực phẩm, nhằm đáp ứng yêu cầu của sản

xuất và đời sống, tích cực xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, đẩy mạnh giao thông, thủy lợi, khai hoang, tăng cường lưu thông, phân phối, đẩy mạnh công tác quân sự địa phương, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, ra sức xây dựng Đảng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Nguyên Long được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Lập là Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Hoàng Hữu Lợ làm Thường trực Đảng.

Ngay sau khi Đại hội Đảng bộ xã kết thúc, Ban Chấp hành Đảng bộ nhanh chóng bắt tay thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân trong xã ra sức phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế - văn hóa - xã hội.

Về sản xuất nông nghiệp, vụ đông xuân năm 1977-1978, toàn xã gieo cấy trên 60% diện tích, tổng sản lượng lương thực cả năm quy thóc đạt 800 tấn. Hoa màu các loại được các hợp tác xã và hộ gia đình tận dụng mọi diện tích đất để gieo trồng, tạo ra nguồn lương thực khá lớn cho người và làm thức ăn gia súc. Bên cạnh đó, xã cũng đẩy mạnh gieo trồng các loại cây ngắn ngày (khoai lang, lạc, đỗ tương).

Ngày 18-2-1978, Huyện ủy ra Nghị quyết số 05-NQ/HU "Về việc vận động tổ chức sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông ngiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa", trong đó nêu rõ nhiệm vụ cấp bách của toàn huyện là phải tổ chức lại sản xuất

nông nghiệp từ cơ sở, từng bước thực hiện chuyên môn hóa sản xuất, kết hợp với hợp tác hóa một cách hợp lý nhằm phát huy thế mạnh của từng vùng, từng loại đất và khả năng lao động; không ngừng bồi dưỡng, cải tạo đất, tăng năng suất lao động; phải cải tiến quản lý, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ, nguyên tắc quản lý xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết, Đảng bộ xã đã tăng cường vai trò lãnh đạo của mình đối với hợp tác xã, kiện toàn cơ quan quản lý hợp tác xã. Thực hiện Nghị quyết số 05 - NQ/HU, trong năm 1978 huyện cho làm thử việc "cấp huyện điều hành lao động" trên địa bàn nhằm mục đích phát triển kinh tế. Xã đã tiến hành huy động lực lượng lao động trong dân kết hợp với lực lượng bộ đội đóng trên địa bàn huyện để chống lũ lụt ở Nam Cường.

Quán triệt nghị quyết Trung ương và của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Nam Cường, Ban Quản trị hợp tác xã đã chỉ đạo xã viên hăng hái tham gia thi đua lao động sản xuất, làm thủy lợi, phát triển chăn nuôi, quyết tâm giành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã chỉ đạo nạo vét kênh mương, hệ thống trạm bơm được nâng cấp. Bên cạnh phong trào làm thủy lợi, phong trào làm phân bón ruộng, ủ lá phân xanh cũng được các xã viên thực hiện rộng rãi. Dưới sự chỉ đạo của hợp tác xã, nhân dân đã triển khai áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng, chủ yếu trong các khâu làm mạ, chăm bón, phòng trừ sâu bệnh. Các khâu trong mỗi mùa vụ đều được Đảng ủy, chính quyền xã quán triệt đến hợp tác xã ở từng thôn và từ đó xuống đội để đảm bảo đúng thời vụ, từ khâu chuẩn bị giống, làm đất, làm cỏ, chuẩn bị

sức kéo đến khâu chăm bón, đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm.

Xuất phát từ vai trò của chăn nuôi đối với phát triển sản xuất và nhu cầu thực phẩm của nhân dân, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/HU "Về việc đẩy mạnh một bước phát triển chăn nuôi", Đảng bộ đã chú trọng đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi. Trong đó nêu rõ nhiệm vụ là phát triển chăn nuôi mạnh mẽ ở cả 3 khu vực (quốc doanh, tập thể và gia đình xã viên), trước mắt phải tập trung đẩy mạnh chăn nuôi tập thể để chăn nuôi tập thể đóng vai trò chủ đạo trong việc phát triển chăn nuôi. Nhờ tích cực động viên nhân dân các dân tộc chăn nuôi gia súc, gia cầm... sau 2 năm đàn trâu, bò, lợn, ngựa của xã đều có xu hướng tăng.

Hoạt động trong ngành giao thông vận tải ở địa phương có nhiều cố gắng. Năm 1977, xã tiếp tục triển khai hoàn thành nhiệm vụ xây dựng công trình đường giao thông đi từ Bản Quá đến Bản Lồm.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ quan tâm tạo điều kiện để phát huy. Trong 2 năm (1978-1979), tuy bị thiếu vốn, vật tư, nhưng với sự cố gắng của xã và các ngành, các cấp giúp đỡ nên xã đã xây dựng được nhiều nhà ở, nhà làm việc bán kiên cố, nhà ngói, nhà xây bằng gạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có chỗ làm việc.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm, chú trọng. Phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" được thầy và trò nhà trường nhiệt tình hưởng ứng. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về tư tưởng chính trị,

chuyên môn để nâng cao chất lượng dạy học. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục của xã nhìn chung còn thấp, đội ngũ giáo viên thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng, cơ sở vật chất nhà trường còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng đủ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đời sống của các thầy cô gặp nhiều khó khăn.

Hoạt động thông tin văn hóa, văn nghệ đã đi sát cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trong các dịp lễ, tết. Một số công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - xã hội, đời sống sinh hoạt của nhân dân trong xã được sửa chữa, nâng cấp. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn bản.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân mặc dù trong hoàn cảnh thiếu thuốc chữa bệnh, cơ sở điều trị chưa đầy đủ, nhưng được sự quan tâm của các cấp, các ngành cùng với sự nỗ lực vượt bậc của cán bộ y tế xã, công tác khám chữa bệnh đạt được những thành tích đáng kể. Thực hiện Chỉ thị số 01 của Huyện ủy về "Phát động phong trào thực hiện 3 công trình vệ sinh", xã đã tiến hành vận động tuyên truyền nhân dân các dân tộc từ xã đến các thôn, bản xây dựng nhà vệ sinh, buồng tắm, giếng nước bảo đảm vệ sinh. Đến năm 1978, xã đã được công nhận hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh trong toàn xã. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm hơn, đảm bảo chăm sóc trẻ em an toàn, mạnh khỏe,

tạo mọi điều kiện cho các bà mẹ yên tâm gửi con để lao động sản xuất.

Cùng với việc phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, Đảng bộ xã lãnh đạo đẩy mạnh công tác quốc phòng - an ninh, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

Công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 1977-1979 tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ "xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" trong tình hình mới. Đảng bộ xã đã chấp hành Chỉ thị số 38 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quán triệt Quyết định số 21/QĐ-TW ngày 17-6-1978 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 10/NQ-BT ngày 8-7-1978 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Phương hướng, nhiệm vụ và những chủ trương lớn trong công tác quân sự của địa phương 3 năm 1978-1980". Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê hương. Xã đã chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh theo đúng chỉ đạo của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Do làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyển quân của xã luôn đạt và vượt mức trên giao. Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản của Nhà nước và nhân dân được bảo vệ, giữ vững.

Giữa lúc nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Nam Cường nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất,

quốc" được đẩy mạnh, đóng góp quan trọng trong việc giành năng suất cao trên đồng ruộng, làm nòng cốt trong việc "nuôi con khỏe, dạy con ngoan", "xây dựng gia đình văn hóa mới".

Hội Phụ lão phát động phong trào "Gửi tiền tiết kiệm ích nước lợi nhà, làm giàu cho quê hương" đã thu hút nhiều hội viên tham gia. Hội Nông dân đã động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, nhiều hội viên giành được danh hiệu lao động tiên tiến.

Năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cường lần thứ II (nhiệm kỳ 1979-1981) đã diễn ra. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, của cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển của xã nhà. Đại hội đề ra phương hướng và nhiệm vụ của Đảng bộ trong 2 năm tới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ (nhiệm kỳ 1979-1981) gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Nguyên Long được bầu làm Bí thư, đồng chí Mã Đức Sương được bầu làm Phó Bí thư - được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Hoàng Hữu Lý được bầu làm Thường trực Đảng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1979-1981, toàn xã đã dấy lên phong trào thi đua sôi nổi. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, diện tích không ngừng mở rộng, công tác thủy lợi được cải thiện, tích cực ứng dụng

khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất. Với mục tiêu đưa sản xuất nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, hợp tác xã chỉ đạo các xã viên tích cực lao động sản xuất, tổ chức cho xã viên khai hoang, phục hóa nhiều diện tích đất còn chưa sử dụng đến nhằm mở rộng diện tích gieo cấy, tăng sản lượng lương thực, thực phẩm.

Để hỗ trợ sản xuất, hợp tác xã còn chỉ đạo thi đua đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, thâm canh cây vụ đông, nhờ đó giao thông nội đồng được cải thiện, sản lượng lương thực tăng. Một số nhà kho, khu ủ giống cũng được nâng cấp và phát huy tác dụng. Phong trào thi đua trong nhân dân diễn ra sôi nổi đã giúp cho sản xuất nông nghiệp trong xã đạt được những kết quả đáng mừng.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi cũng được đẩy mạnh, chăn nuôi đại gia súc có bước phát triển, đàn trâu, bò, lợn, đều tăng, đáp ứng nhu cầu về giải quyết sức kéo, cung cấp thực phẩm cho nhân dân và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục - thể thao đã sát với thực tiễn của xã, góp phần thiết thực phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố và thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân vào các dịp lễ, tết... Hệ thống truyền thanh được tăng cường nhằm mục đích đưa các chủ trương, đường lối của Đảng tới nhân dân cũng như kế hoạch sản xuất mùa vụ của hợp tác xã. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được đẩy lùi, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn bản.

Sự nghiệp giáo dục được giữ vững và tiếp tục đẩy mạnh. Quán triệt nhiệm vụ giáo dục của Đảng trong giai đoạn này, xã chỉ đạo ngành giáo dục từng bước chuyển phong trào giáo dục theo hướng cải cách. Do tình hình nhập cư trong và sau chiến tranh biên giới, số lượng học sinh cả hai hệ mẫu giáo và phổ thông năm 1980 đều tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, lớp học của xã đều xuống cấp, thiếu bàn ghế, sách giáo khoa, đồ dùng giảng dạy. Đội ngũ giáo viên các cấp thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn và nghiệp vụ.

Trạm xá xã được sửa lại, góp phần quan trọng vào việc phát động, tổ chức các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tuyên truyền và thực hiện triệt để công tác vệ sinh phòng bệnh "ăn chín, uống sôi" đến nhân dân trong xã. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn này tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xã xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ an ninh trật tự thôn bản. Xã chủ trương đào hầm hào phòng thủ, tìm nơi sơ tán. Vị trí phòng không đặt tại Pù Pạo, vũ khí trang bị chủ yếu là súng trung liên, 12 ly 7, súng cối. Toàn xã có 3 trung đội, trong đó có 1 trung đội cơ động, 1 trung đội cơ động cho huyện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác an ninh trật tự trên địa bàn xã được đảm bảo. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn này Đảng ủy mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị đến các chi bộ, quán triệt tư tưởng, nghị quyết của Đảng vào trong cuộc sống... Trên cơ sở đó góp phần tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống của cán bộ, đảng viên. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố. Phong trào quần chúng nhân dân của xã hoạt động sôi nổi dưới sự chỉ đạo của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... Đoàn Thanh niên có các phong trào sôi nổi rèn luyện thể dục, thể thao, bóng đá, bóng bàn... tổ chức các buổi thi đấu giao hữu, thu hút được đông đảo thanh niên tham gia. Hội Phụ nữ có phong trào vận động hội viên gửi tiền tiết kiệm giúp đỡ nhau khi khó khăn. Hội đã phối hợp với Hội Phụ lão làm tốt công tác giáo dục thanh niên cá biệt.

Công tác kiểm tra, đánh giá trong Đảng bộ được duy trì tốt, đặc biệt là cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ từng bước được sàng lọc, hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Bên cạnh đó, công tác phát triển đảng viên cũng có nhiều tiến bộ. Đảng bộ chú trọng việc bồi dưỡng nhiều quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Nam Cường còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục, kinh

tế nông nghiệp giảm sút, một mặt do thiên tai gây ra, mặt khác do những yếu kém, khuyết điểm trong quản lý kinh tế, tổ chức sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai, mặc dù còn gặp phải khó khăn, song bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường không những hoàn thành mục tiêu đề ra mà nhiều mặt còn đạt thành tích cao, nhất là trong phong trào hợp tác xã, xây dựng Đảng, chính quyền. Kết quả đạt được từ năm 1976-1980 đã tạo tiền đề quan trọng cho xã Nam Cường phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.

II. NAM CƯỜNG THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 100-CT/TW, BƯỚC ĐẦU ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1980-1985)

Kết thúc kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai, đời sống kinh tế - xã hội của Nam Cường đã có những bước chuyển quan trọng, đảm bảo được những nhu cầu thiết yếu trong đời sống nhân dân, khôi phục sản xuất trên một số mặt. Tuy nhiên, do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tình trạng tiêu cực vẫn tiếp tục phát sinh, sức sản xuất bị kiềm chế, đời sống nhân dân chưa thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu.

Ngày 10-12-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã thảo luận và thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV cùng phương

hướng, nhiệm vụ và các mặt công tác trong giai đoạn tiếp theo, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985).

Nhân dân Nam Cường bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba trong tình hình đất nước có nhiều khó khăn, phức tạp. Sau chiến tranh biên giới, các thế lực thù địch tiếp tục phá hoại ta về nhiều mặt. Đặc biệt, chúng dùng chiến tranh tâm lí gây hoang mang dao động trong cán bộ và nhân dân. Trong khi đó, nền kinh tế đất nước đang lâm vào khủng hoảng, mất cân đối nghiêm trọng.

Trước tình hình thực tiễn của đất nước, Đảng đã dần đổi mới về tư duy, nhằm tháo gỡ hàng loạt những bất cập mà đất nước ta đang đối mặt.

Ngày 21-10-1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22- TB/TW "Kết luận của Ban Bí thư về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền Bắc". Thông báo khẳng định: Trong công tác khoán, các hợp tác xã phải dựa trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc những nguyên tắc chung của phương thức quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa mà vận dụng linh hoạt các hình thức khoán cho sát hợp với tình hình thực tế của từng nơi và đặc điểm sản xuất của từng loại sản phẩm nhằm kích thích các đơn vị và mọi người lao động hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng sản lượng thu hoạch.

Tiếp đó, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW "Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người

lao động trong hợp tác xã nông nghiệp" (gọi tắt là Khoán 100). Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng không những là bước đột phá, khởi đầu sự đổi mới tư duy kinh tế trong nông nghiệp của Đảng ta, mà còn là bước khởi đầu giải phóng sức sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp, mở ra một hướng đi mới, mang lại không khí phấn khởi cho nông nghiệp, nông thôn Việt Nam nói chung và xã Nam Cường nói riêng.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo và chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ Nam Cường đã lãnh đạo nhân dân phát huy sức mạnh tập thể, ra sức khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế, phấn đấu vươn lên thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế ở địa phương. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể đã tích cực triển khai tổ chức nhân dân học tập và thực hiện phương thức khoán theo tinh thần của Chỉ thị 100 tại địa phương.

Tháng 4-1981, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cường lần thứ III (nhiệm kỳ 1981-1983) đã diễn ra tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Nguyên Long được bầu làm Bí thư, đồng chí Mã Đức Sương được bầu làm Phó Bí thư -

được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Hoàng Hữu Lợ làm Thường trực Đảng[1].

Từ năm 1981-1983, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Nam Cường, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, sự phối hợp thực hiện của các ban, ngành, đoàn thể ở xã, Nam Cường đã từng bước khắc phục khó khăn trong đời sống, vững chắc tiến lên giành nhiều thắng lợi trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, từng bước xây dựng Đảng bộ, chính quyền vững mạnh toàn diện.

Triển khai những nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Nam Cường đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp của xã cũng như trên phạm vi cả nước.

Trên mặt trận sản xuất lương thực, ngoài việc đảm bảo cấy hết diện tích hàng năm, công tác thủy lợi, phân bón luôn được coi trọng. Do điều kiện tự nhiên miền núi khó khăn về mở rộng diện tích cây trồng lương thực nên xã chú trọng đẩy mạnh thâm canh cây trồng trên diện tích đất canh tác có sẵn. Từng bước có ý thức sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu, các loại giống mới có năng suất cao và thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật sản xuất nông nghiệp.

Tháng 3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng được tổ chức. Đại hội đưa ra Nghị quyết: cần

---

1. Năm 1982, đồng chí Chu Văn Thần lên thay đồng chí Hoàng Hữu Lợ.

giải quyết những vấn đề cấp bách về sản xuất và đời sống của nhân dân, đổi mới công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tổ chức và động viên mạnh mẽ phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa trong cả nước, phấn đấu hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế và xã hội trước mắt.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất nông nghiệp của Nam Cường từ năm 1982 hợp tác xã đã tổ chức theo cơ chế khoán sản phẩm cây lúa đến tận người lao động và xã viên. Qua đó, không những quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn được củng cố thêm một bước mà còn là yếu tố quan trọng để đẩy mạnh năng suất và sản lượng lương thực của xã. Năm 1982 là năm có sản lượng lương thực lớn nhất so với trước đó và xã đã làm tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Ngoài việc sản xuất cây lương thực, một số cây trồng mới cũng được chú ý phát triển như đỗ tương, cây bông... Nghề nuôi cá được khuyến khích phát triển, góp phần đáp ứng nhu cầu thực phẩm đồng thời cũng là nguồn tăng thu nhập cho nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã có tác dụng làm thay đổi nền sản xuất nông nghiệp của xã. Các hộ xã viên được giao ruộng khoán, phát huy tính năng động, tự chủ trong sản xuất, mạnh dạn đầu tư chi phí sản xuất, áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật. Nhiều giống lúa mới và có khả năng kháng sâu bệnh cao được đưa vào sản xuất. Hợp tác xã đã làm tốt công tác

đưa giống lúa mới vào gieo cấy (chiếm tỷ lệ 95%) và mở rộng diện tích. Các khâu thâm canh, đảm bảo thời vụ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đảng ủy luôn coi trọng công tác giao thông thủy lợi. Thường xuyên tu bổ, nạo vét và đào đắp các hệ thống mương cấp 2 đến từng khoảnh, làm mới nhiều kênh mương và các công trình đường giao thông nội đồng khác. Ngoài ra, hợp tác xã hình thành các đội chuyên làm nhiệm vụ cày, bừa, cấy giống, đảm bảo các khâu kỹ thuật gieo cấy; tổ bảo vệ thực vật cùng với nhân dân làm nhiệm vụ phát hiện và dập tắt kịp thời sự lây lan của dịch sâu hại. Hợp tác xã còn mạnh dạn phát triển vụ đông, sản xuất theo hướng thâm canh tăng vụ, đưa vụ đông thành vụ chính. Nhờ vậy, diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng đều tăng.

Có thể nói, Khoán 100 đối với sản xuất nông nghiệp Nam Cường cũng như các địa phương khác trên cả nước đã tạo ra một động lực mới. Với hình thức khoán này, tuy còn ở trình độ thấp nhưng đã tạo nên không khí phấn khởi trong nông dân.

Hoạt động của các hợp tác xã tín dụng và mua bán được duy trì đều đặn. Hợp tác xã mua bán Nam Cường đảm bảo cung ứng vật tư, nông cụ sản xuất, hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân, tổ chức tốt việc thu mua nông sản, thực phẩm cho Nhà nước. Hợp tác xã tín dụng có nhiều cố gắng trong việc huy động nguồn vốn tín dụng và tổ chức cho nhân dân vay vốn phục vụ sản xuất và kinh doanh.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp y

tế, văn hóa, giáo dục. Thực hiện Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 19 ngày 6-11-1981 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện cải cách giáo dục, trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng sự nghiệp giáo dục của xã có sự phát triển về số lượng và từng bước chuyển biến về chất lượng theo mục tiêu cải cách giáo dục. Công tác giáo dục đạt kết quả tốt, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên, các nhà trẻ đã thu hút đông đảo số cháu trong độ tuổi đến học. Tuy nhiên, công tác xây dựng cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu cải cách giáo dục, tình trạng trường lớp dột nát vẫn còn phổ biến trên địa bàn xã. Công tác chăm lo đời sống cho giáo viên các cấp chưa được thỏa đáng. Đời sống giáo viên nói chung còn thấp và gặp nhiều khó khăn.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống dịch bệnh cùng việc vận động sinh đẻ có kế hoạch cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Trạm xá xã Nam Cường luôn được huyện biểu dương, khen ngợi. Phong trào thực hiện nếp sống mới, văn nghệ, thể dục thể thao góp phần làm cho cuộc sống tinh thần ở địa phương thêm vui tươi, phấn khởi.

Hoạt động văn hóa, thông tin đã thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 24 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 159 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác văn hóa thông tin: đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, bám sát yêu cầu của cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn nữa công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới. Đảng bộ

Nam Cường đã chỉ đạo tăng cường đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư của nền văn hóa phản động. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới có nhiều tiến bộ. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được duy trì, đội bóng đá, bóng chuyền của xã thu hút nhiều thanh niên tham gia tích cực.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã Nam Cường còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển với quy mô lớn hơn trước, biên chế thành các trung đội gắn với các đội sản xuất, thường xuyên kết hợp sản xuất với luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an thôn bản. Hàng năm, Nam Cường luôn hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu nghĩa vụ tuyển quân. Lực lượng an ninh xã đã phối hợp với lực lượng dân quân làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an ở các thôn, bản. Công an xã luôn đi đầu trong việc đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, phá hoại nhiều mặt của địch, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi gây bạo loạn, chống mê tín dị đoan, chống văn hóa đồi trụy, bảo vệ tốt các sự kiện diễn ra trên địa bàn xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, đảm bảo trật tự an ninh trong xã. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng

luật định. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, chú trọng. Ý thức tổ chức, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân được nâng cao. Các chi bộ ổn định, đi vào hoạt động có nề nếp, có chất lượng, triển khai các chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên đầy đủ, kịp thời.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy Chợ Đồn, năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cường lần thứ IV (nhiệm kỳ 1983-1985) được tiến hành. Đại hội đánh giá những ưu, nhược điểm trong nhiệm kỳ 1981-1983, đồng thời thông qua phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Nguyên Long được bầu làm Bí thư Đảng, đồng chí Mã Đức Sương làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Chu Văn Thần làm Ủy viên - Thường trực Đảng[1].

Dưới ánh sáng các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, trong những năm 1983-1985, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Nam Cường đã quyết tâm khắc phục những khó khăn, thử thách, thu được những thành tựu đáng kể trên tất cả các lĩnh vực.

Đảng bộ xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực và thực phẩm là nhiệm vụ số một.

---

1. Tháng 4-1984, đồng chí Mã Đức Sương lên thay đồng chí Hoàng Nguyên Long làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 1983, sản lượng lương thực của xã đạt 90 tấn, vụ đông xuân năm 1985 rầy nâu phát triển trên diện rộng, đã làm cho năng suất giảm mạnh. Để khắc phục tình trạng đó, Đảng bộ đã chỉ đạo các cấp phấn đấu thực hiện khẩu hiệu "lấy mùa bù chiêm". Bình quân lương thực đạt 250kg/người/năm. Diện tích trồng ngô phát triển khá, năng suất và sản lượng qua các năm đều tăng lên rõ rệt.

Sản xuất nông nghiệp của xã thường gặp khó khăn do thời tiết, vụ xuân rét đậm kéo dài, ít nắng. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã coi trọng các biện pháp kỹ thuật và thời vụ, thực hiện từng bước thâm canh, tăng vụ. Việc sử dụng giống lúa mới năng suất cao đã trở thành mối quan tâm thường xuyên của nông dân. Dùng phân hóa học, tận thu phân chuồng, làm thêm phân xanh đã trở thành tập quán ở nhiều hợp tác xã. Các loại cây rau, đậu, mía, đỗ tương, lạc... được phát triển ở khu vực kinh tế gia đình, tốc độ chậm, sản lượng ít mà phân tán nên chưa trở thành hàng hóa. Những tiến bộ trong trồng trọt góp phần từng bước cải thiện đời sống của đồng bào ở nông thôn.

Đi đôi với phát triển trồng trọt, chăn nuôi được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Tình hình dịch bệnh cơ bản bị đẩy lùi, trọng lượng lợn xuất chuồng bình quân tăng hơn trước, tập quán chăn nuôi lợn từng bước thay đổi. Đàn trâu, bò hộ gia đình phát triển mạnh. Chăn nuôi dê, gia cầm và nuôi cá phát triển khá.

Những năm 1983-1985, mặc dù thời tiết không thuận lợi, nhất là vụ đông xuân nhưng sản xuất nông nghiệp được giữ vững. Trước hết là việc đưa tiến bộ khoa học -

kỹ thuật vào sản xuất. Công tác thú y được đẩy mạnh và tích cực hơn, việc nuôi các giống lợn lai có năng suất cao phát triển khá rộng rãi. Lực lượng sản xuất được duy trì và phát triển, quan hệ sản xuất được giữ vững. Hàng năm, đều hoàn thành nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước.

Việc trồng rừng của xã có sự chuyển biến. Quán triệt Nghị quyết số 03 "Về phát triển kinh tế rừng" của Ban Thường vụ Huyện ủy, xã đã tổ chức sản xuất kết hợp gắn các khâu khai thác, trồng rừng, tu bổ và bảo vệ theo nguyên tắc vừa thâm canh trồng rừng trên các loại diện tích rừng quốc doanh, rừng giao cho tập thể quản lý và vườn rừng xã viên. Đồng thời, tận dụng đất rừng, trồng cây lương thực xen vào khi cây rừng chưa khép tán để góp phần tăng sản lượng. Thực hiện Chỉ thị giao đất, giao rừng đến từng hộ nông dân của Ban Bí thư Trung ương Đảng (29-1-1985), gắn quyền hạn, trách nhiệm và lợi ích vật chất để khuyến khích nông dân tích cực lao động sản xuất. Trên địa bàn xã, cây trẩu sinh trưởng và phát triển tốt, xã đã hình thành vùng trẩu tập trung từ 20ha đến gần 200ha.

Về xây dựng cơ bản, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân mở đường giao thông liên xã, xây dựng bán kiên cố trường học, trạm xá, trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã đã không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Công tác giáo dục ở Nam Cường tiếp tục được chú trọng và gặt hái được nhiều kết quả đáng

khích lệ. Phong trào "Ánh sáng vùng cao" được triển khai góp phần xóa mù chữ cho nhiều đồng bào dân tộc. Chất lượng giảng dạy, học tập ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh lên lớp ở các trường luôn đạt trên 90%.

Công tác y tế cũng đạt được những tiến bộ nhất định, đã chủ động đề phòng ngăn chặn và bài trừ dịch bệnh kịp thời, triển khai tốt việc chống các bệnh xã hội như bướu cổ, sốt rét. Phong trào vệ sinh phòng bệnh ở nông thôn được đẩy mạnh, việc củng cố ba công trình vệ sinh phát triển rộng khắp. Cơ sở vật chất được củng cố, trạm xá xã tiến hành khám và điều trị bình quân mỗi năm hàng trăm lượt bệnh nhân, đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tổ chức các đợt kết hợp với y tế cấp trên về khám và cấp thuốc cho nhân dân. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch và kế hoạch hóa gia đình ngày càng phát triển sâu rộng trong đồng bào các dân tộc thiểu số. Phong trào triệt sản được triển khai rộng rãi, được nhiều chị em hưởng ứng và thực hiện tốt. Năm 1984, trạm xá xã đã vinh dự được công nhận là đơn vị đạt bộ tiêu chuẩn Unicef. Đây là một thành tích lớn của ngành y tế xã nhà.

Công tác văn hóa, thông tin được Đảng ủy chú trọng, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phê phán các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Bên cạnh đó, Nam Cường cũng đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân về nếp sống mới ở khu dân cư. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao có bước phát triển mới. Các ngày luyện tập, thi đấu thể dục - thể thao

và biểu diễn văn hóa - văn nghệ trong xã cũng như giao lưu với các xã khác trong huyện được Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên... tổ chức diễn ra đều đặn hàng năm. Tệ nạn mê tín dị đoan dần được hạn chế. Các tập tục cũ lạc hậu được xóa bỏ, các hiện tượng tiêu cực trong xã hội bị đẩy lùi.

Chính sách xã hội được thực hiện đúng, đủ, kịp thời; công tác đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, neo đơn và gia đình có hoàn cảnh khó khăn được Đảng bộ quan tâm. Ngoài việc dành ruộng tốt, ruộng gần, xã còn thực hiện miễn giảm đóng góp công ích, giúp cày bừa... cho các gia đình chính sách. Miễn giảm học phí, tiền xây dựng trường cho con em thương binh, liệt sỹ.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã Nam Cường còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an trong xã. Tích cực tham gia phong trào bảo vệ trị an, đi đầu trong công tác phòng chống bão lụt, thường trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác và làm nhiệm vụ đột xuất của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 92 của Bộ Chính trị về "Xây dựng lực lương công an nhân dân trong sạch vững mạnh, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới", Đảng ủy xã đã chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ công an nhân dân vững mạnh, thành lập mạng lưới an ninh thôn, xóm. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã được giữ vững.

Đảng bộ cũng đã tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự. Các đợt giao quân đều vượt chỉ tiêu trên giao. Việc tổ chức đăng ký quân dự bị hàng năm được thực hiện đầy đủ, thống kê, nắm vững số lượng quân dự bị để đáp ứng các nhiệm vụ của cơ quan quân sự cấp trên như báo động tập trung, huấn luyện làm nhiệm vụ đột xuất.

Cùng với việc ổn định, phát triển kinh tế, công tác xây dựng, phát triển Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng được củng cố và đẩy mạnh. Việc sinh hoạt từ các chi bộ đến tổ Đảng được duy trì đều đặn, chất lượng sinh hoạt ngày càng được nâng cao. Trong điều kiện tình hình đất nước, địa phương còn khó khăn, Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị - tư tưởng, làm rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch. Từ đó, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân và quyết tâm khắc phục khó khăn, gian khổ hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác xây dựng cơ sở Đảng được Đảng ủy phân công đến từng ủy viên Ban Chấp hành phụ trách chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra. Do đó, các chi bộ đã nhanh chóng ổn định tổ chức, đi vào hoạt động có nề nếp, có chất lượng, triển khai các chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên đầy đủ, kịp thời. Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW, số 83-CT/TW của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Huyện ủy, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đảng bộ xây dựng kế hoạch, tăng cường lãnh đạo, phát triển đảng viên mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt, các kỳ họp phải có nội dung, đề ra nhiệm vụ, nghị quyết lãnh đạo và giám sát, kiểm tra thực hiện.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của người đảng viên và củng cố tinh thần đoàn kết, nhất trí trong Đảng, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, đồng thời nâng cao chất lượng, số lượng đảng viên.

Công tác kiểm tra dân chủ, giữ vững kỷ luật trong Đảng được tiến hành thường xuyên đối với từng chi bộ, từng đảng viên. Đảng bộ kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên lệch lạc về tư tưởng, làm mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng. Công tác kiểm tra đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng bộ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định. Hội đồng nhân dân đề ra những nghị quyết sát thực với tình hình, thực hiện chức năng giám sát nghiêm túc. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân, tích cực triển khai chủ trương của cấp ủy Đảng, điều hành quản lý phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Công tác dân vận được quan tâm thường xuyên. Đảng bộ đã tiến hành tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể. Mặt trận và các đoàn thể đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng Đảng, chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ xã nhiệt tình hưởng ứng cuộc vận động tham gia xây dựng "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Hội nông dân tham gia phát động các phong trào thi đua, giáo dục, vận động nông dân chấp hành chính sách pháp luật, tham gia giám sát bộ máy quản lý hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể...

Trong những năm 1981-1985, mặc dù xã còn gặp nhiều khó khăn do nằm trong bối cảnh kinh tế đất nước khủng hoảng nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã luôn đoàn kết một lòng vượt qua những khó khăn thử thách để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra, hoàn thành các kế hoạch của Huyện ủy giao cho.

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong giai đoạn này xã vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn: bộ máy quản lý còn cồng kềnh, sức sáng tạo và tinh thần làm chủ của xã viên bị hạn chế. Những tiêu cực trong bộ máy quản lý hợp tác xã vẫn còn tồn tại.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân xã Nam Cường đã phát huy tinh thần đoàn kết, đấu tranh anh dũng, đặc biệt là truyền thống trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, phấn đấu hết mình vì mục tiêu bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc. Xã đã có hàng chục đoàn viên,

thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc (đặc biệt là trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc). Ngoài ra, xã còn tiến hành đào đắp hào giao thông, huy động hàng nghìn ngày công để tu sửa đường, đào đắp kênh mương, vận chuyển đất đá nâng cấp đường giao thông (trị giá hàng trăm triệu đồng).

Qua 10 năm (1975-1985), sau khi đất nước được thống nhất, vượt qua khó khăn thử thách, với sự đoàn kết nhất trí cao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định lại sản xuất, vươn lên hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đảng bộ xã đã đề ra. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" phát huy dân chủ trong Đảng, tạo được niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Thành tựu nổi bật của xã Nam Cường thời kỳ này chính là việc thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển. Tuy còn nhiều hạn chế, thiếu sót, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sức mạnh của quần chúng nhân dân. Những kinh nghiệm đó trở thành bài học quý giá cho Đảng bộ và nhân dân Nam Cường, là cơ sở để Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

Bưu điện xã Nam Cường

Trường Mầm non xã Nam Cường

Trường Tiểu học xã Nam Cường

Trường Trung học cơ sở xã Nam Cường

Cánh đồng lúa vụ xuân xã Nam Cường

Mô hình chăn nuôi lợn nạc xã Nam Cường

Một cơ sở xay xát dịch vụ ở xã Nam Cường

Chợ Nam Cường

Cầu treo Nả Đồn, xã Nam Cường

Trạm cung cấp nước sạch xã Nam Cường

Hệ thống đường giao thông nông thôn xã Nam Cường đã được bê tông hóa

Góc làng quê xã Nam Cường

Các đại biểu tham dự Đại hội Hội Cựu Chiến binh xã lần I (nhiệm kỳ 1993-1995)

Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã tham dự Đại hội đại biểu Phụ nữ huyện Chợ Đồn

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Cường (nhiệm kỳ 1996-2000)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Cường (nhiệm kỳ 2010-2015)

Hội thảo khoa học
"Lịch sử Đảng bộ xã Nam Cường (1945-2014)"

Các đồng chí tham dự Hội thảo khoa học "Lịch sử Đảng bộ xã Nam Cường (1945-2014)" chụp ảnh lưu niệm

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2000)

I. ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-1990)

Đất nước thống nhất, cả nước cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Nam Cường dưới sự lãnh đạo của Đảng đã phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, từng bước đưa Nam Cường phát triển đi lên.

Tuy nhiên tình hình nước ta những năm 70, 80 của thế kỷ XX hết sức khó khăn, kinh tế - xã hội khủng hoảng. Cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp tỏ ra không còn phù hợp và trở thành lực cản trên con đường phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, cuộc tổng cải cách giá - lương - tiền cuối năm 1985 đã làm cho kinh tế Việt Nam càng trở nên khó khăn (tháng 12-1986, giá bán lẻ hàng hóa tăng 845,3%). Cơ chế "khoán 100" bộc lộ nhiều nhược điểm,

tình trạng khoán trắng của hợp tác xã đã làm giảm sút hiệu quả sản xuất. Tình trạng xã viên bỏ ruộng khoán ngày càng nhiều, việc nợ đọng sản phẩm còn diễn ra. Khủng hoảng kinh tế ngày càng nặng nề, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm... Trước tình hình đó, Đảng ta đã bắt đầu có những quyết sách theo hướng đổi mới từng phần, trước hết là đổi mới tư duy lý luận.

Để chuẩn bị chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện Chợ Đồn, tháng 4-1985, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cường lần thứ V (nhiệm kỳ 1985-1987) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá nghiêm túc việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1983-1985, xác định nguyên nhân của những hạn chế trong giai đoạn đó. Từ đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Nam Cường trong giai đoạn mới. Về kinh tế, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, vững chắc. Về văn hóa - xã hội đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc. Trong công tác xây dựng Đảng cần quán triệt việc học tập và thực hiện nghị quyết cấp trên, thực hiện tự phê bình và phê bình, xây dựng và phát triển đội ngũ đảng viên...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 7 đồng chí. Đồng chí Mã Thế Vịnh được bầu làm Bí thư, đồng chí Mã Đức Sương được bầu làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Chu Văn Thần làm Thường trực Đảng.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng thể hiện bước đột phá mới về cả tư duy và thực tiễn của Đảng ta, mở ra thời kỳ phát triển mới trong tiến trình phát triển của đất nước. Đổi mới là một quá trình vừa trải nghiệm thực tiễn vừa thay đổi về tư duy cho phù hợp với thực tiễn đó mà Đại hội lần thứ VI của Đảng là bước ngoặt rõ nét nhất của quá trình.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, Đảng bộ xã Nam Cường đã lãnh đạo nhân dân toàn xã đẩy mạnh các hoạt động sản xuất.

Trên mặt trận nông nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhân dân khôi phục hệ thống thủy nông trên địa bàn xã. Từ ngày 23-8-1986, một trận lụt lớn xảy ra trên địa bàn xã, gây ngập nước trong 45 ngày ở cả 6 bản của Nam Cường, làm chết 3 người, gây thiệt hại lớn về của cải vật chất trong toàn xã. Sau sự kiện này, xã được Nhà nước cứu đói 5kg gạo đối với một nhân khẩu. Để khắc phục tình trạng trên, Đảng bộ chỉ đạo đầu tư phân bón ứng trước cho nông dân, tăng cường tổ chức bảo vệ cây trồng, vật tư kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật san ủi mặt bằng để khôi phục lại diện tích bị vùi lấp do lũ lụt để lại.

Đối với cây màu, Đảng bộ xã chủ trương phát động nhân dân đẩy mạnh trồng rau, mía, lạc, đậu tương. Tuy nhiên, do hạn chế của cơ chế giá, chính sách đầu tư và công nghiệp chế biến chưa phát triển nên sản xuất màu

của xã vẫn chỉ dừng lại ở mức sản xuất nhỏ, phân tán, chưa trở thành hàng hóa.

Trong chăn nuôi, Đảng bộ khuyến khích phát triển đàn gia súc, gia cầm và tăng cường công tác phòng dịch. Chăn nuôi của xã do đó có bước phát triển khá. Năm 1987, đàn trâu có trên 2.000 con, đàn bò có 200 con. Tuy nhiên, do công tác quản lý, chủ trương, chính sách đối với chăn nuôi chưa cụ thể, rõ ràng nên chưa đảm bảo cung cấp sức kéo. Do đó đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, làm giảm sản lượng lương thực hàng năm.

Những kết quả bước đầu trong sản xuất nông nghiệp đã góp phần vào việc ổn định đời sống nhân dân. Tuy nhiên, trong những năm 1985-1987 do hạn hán, thiên tai, lũ lụt xảy ra liên miên nên sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, do trình độ canh tác của nông dân lạc hậu nên tổng sản lượng lương thực hàng năm của xã chưa cao. Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã rất khó khăn. Việc thực hiện ba chương trình kinh tế lớn không đạt kế hoạch.

Nhằm thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý kinh tế, Đảng bộ chỉ đạo kiện toàn lại hợp tác xã. Sau khi được kiện toàn lại tổ chức, hợp tác xã đã bắt tay vào thực hiện các khâu do tập thể đảm nhận, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân đảm bảo sản xuất. Hợp tác xã đẩy mạnh công tác làm thủy lợi nội đồng, chủ động nguồn nước tưới tiêu cho đồng ruộng, chú trọng công tác làm giống và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ có

những biện pháp tích cực đó, trong các năm 1986-1987, mặc dù gặp nhiều khó khăn song nền kinh tế Nam Cường khá ổn định.

Song song với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh sản xuất lâm nghiệp. Với phương châm "khai thác đi đôi với tu bổ, trồng lại rừng và bảo vệ rừng", Đảng bộ đã phát động rộng rãi phong trào trồng rừng trong toàn xã, đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và hộ nông dân. Tuy nhiên, do khó khăn về cơ chế, chính sách nên sản xuất lâm nghiệp còn nhiều hạn chế. Nguyên liệu giấy, sản lượng trẩu còn thấp, không đạt chỉ tiêu.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và tỉnh Bắc Thái về đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở xã đang từng bước vươn lên tìm hướng đi thích hợp. Tuy nhiên, do bước đầu chuyển đổi cơ chế, do những khó khăn khách quan, chủ quan nên nhìn chung trên địa bàn xã hầu như chưa phát triển. Chương trình hàng xuất khẩu do chưa có đầu tư thích đáng nên nguồn hàng còn bị hạn chế, chưa phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Công tác xây dựng cơ bản tập trung đầu tư tu sửa làm mới các tuyến đường giao thông quan trọng phục vụ vận chuyển lâm sản và việc đi lại cho nhân dân trong xã với các xã bạn, nhất là tuyến đường Bằng Lũng - Nam Cường do trận lũ lịch sử năm 1986 gây ra. Tuy nhiên, với tinh thần quyết tâm cao của Đảng bộ và nhân dân, cùng với sự hỗ trợ tích cực của tỉnh chỉ trong một thời gian ngắn, tuyến đường đã được khai thông.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế cũng được Đảng bộ hết sức chăm lo. Tuy nhiên, do đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là vấn đề thiếu lương thực đã tác động mạnh đến chất lượng dạy và học. Ngành giáo dục khắc phục mọi khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy, học và đời sống của giáo viên, tiếp tục thực hiện chương trình cải cách giáo dục ở miền núi. Thời gian này, ngành học mẫu giáo được chú trọng và phát triển mạnh ở khu vực nông thôn.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ. Bên cạnh việc đầu tư ngân sách để sửa sang trạm xá, mua sắm trang thiết bị y tế, Đảng bộ chỉ đạo ngành y tế đẩy mạnh các phong trào vệ sinh phòng bệnh, tiêm chủng, kế hoạch hóa gia đình. Với sự tích cực vận động của ngành y tế và các đoàn thể, cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch và kế hoạch hóa gia đình đã phát triển ngày càng sâu rộng. Nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên có xu hướng giảm.

Công tác quốc phòng - an ninh được chú trọng. Đảng bộ chủ trương tăng cường giáo dục ý thức đề cao cảnh giác cho nhân dân trước mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc miền núi cao; thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Nhà nước cho toàn dân; thực hiện tốt việc quản lý các đối tượng nghi vấn, dân di cư để đảm bảo an ninh trên địa bàn. Lực lượng công an xã hoạt động tích cực, phối hợp với nhân dân triệt phá nhiều nhóm cờ bạc, cướp bóc, nghiện hút, mại dâm, văn hóa phẩm độc hại góp phần làm trong sạch địa bàn, giữ gìn an ninh xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước, của cải

và tính mạng của nhân dân. Phát huy truyền thống cách mạng của xã, hàng năm, công tác tuyển quân hoàn thành tốt, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng.

Nhằm đảm bảo tốt công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, hướng tập trung chủ yếu vào củng cố, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện cuộc vận động "Những việc cần làm ngay" của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, cán bộ, đảng viên trong xã tham gia học tập, sinh hoạt chính trị. Tổ chức cơ sở Đảng từng bước được củng cố. Nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới tư duy, nhất là đổi mới tư duy kinh tế có sự chuyển biến rõ nét.

Công tác bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được tiến hành nghiêm túc đạt kết quả tốt. Năm 1987, Đảng bộ chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã khóa XIII. Nhân dân đã lựa chọn được những đại biểu tiêu biểu nhất đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã vào Hội đồng nhân dân xã. Nhờ đó, bộ máy chính quyền của xã không ngừng được củng cố vững chắc, tạo điều kiện để triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng như: Hội Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên không ngừng được củng cố và phát triển, bước đầu phát huy vai trò

của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, nhân dân các dân tộc Nam Cường đã giành được những thắng lợi quan trọng trong sự nghiệp đổi mới kinh tế - xã hội. Việc thực hiện 3 chương trình kinh tế đã góp phần cải thiện từng mặt đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật, củng cố an ninh - quốc phòng ở địa phương, tạo điều kiện cho bước phát triển cao hơn về kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh những mặt tích cực, Khoán 100 đã bộc lộ rất nhiều hạn chế, cơ chế quản lý hợp tác xã còn bất hợp lý, bộ máy quản lý cồng kềnh, kém hiệu quả. Sản xuất tăng chậm, bình quân lương thực theo đầu người giảm sút. Trước tình hình đó, tháng 4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10 "Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp" (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết nêu rõ tình trạng nông nghiệp phát triển chậm, nhiều vùng chưa thoát khỏi tình trạng tự cấp, tự túc, chia cắt và sản xuất độc canh. Từ đó, nghị quyết nhấn mạnh chủ trương đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Hộ nông dân được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ, có quyền chủ

động trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận, không bị áp đặt về số lượng như trước.

Để tăng cường công tác chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của xã trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, đồng thời, nhằm phát huy hơn nữa tính tích cực của "Khoán 10", tháng 4-1987, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cường lần thứ VI (nhiệm kỳ 1987-1989) được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo Chính trị, đánh giá về tình hình, những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ V. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động cho nhiệm kỳ 1987-1989. Đại hội đã nhận định những thuận lợi cơ bản của Đảng bộ là: Đảng bộ có kinh nghiệm của 2 năm thực hiện đường lối đổi mới, trong từng bước đi, có sự chỉ đạo của Huyện ủy, có Nghị quyết Trung ương soi sáng, xã có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và lao động dồi dào.

Với tư duy mới, Đại hội đã đề ra mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong nhiệm kỳ 1987-1989 là: Đặt nông nghiệp ở vị trí hàng đầu, trọng tâm số một, phấn đấu thực hiện thắng lợi Ba chương trình kinh tế, đẩy mạnh phát triển văn hóa giáo dục, giảm bớt những tiêu cực trong xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Mã Đức Sương được bầu làm Bí thư, đồng chí Triệu Hữu

Triều làm Phó Bí thư - phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Hoàng Đức Hậu làm Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt chủ trương của cấp ủy Đảng, chính quyền, hợp tác xã đã tiến hành phân bổ đất đai, định sản lượng khoán, phân chia sản phẩm đúng chính sách, đảm bảo công bằng. Cơ chế khoán mới đã tạo nên bước phát triển mạnh mẽ trong nông nghiệp. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực có những bước tiến đáng kể, năng suất, sản lượng đều tăng. Khoán 10 không chỉ đảm bảo cho mọi người đều có ruộng cày cấy, mà còn có tác dụng khuyến khích các gia đình có điều kiện, khả năng về vốn mạnh dạn mở rộng đầu tư. Nhờ đó tinh thần làm chủ và tính sáng tạo của người lao động được phát huy. Với những ưu điểm đó, Khoán 10 đã đi vào cuộc sống, trở thành đòn bẩy thúc đẩy sản xuất phát triển. Người nông dân phấn khởi, tích cực đầu tư vào giống, vốn, chăm sóc và thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Mặc dù điều kiện thời tiết hết sức phức tạp, năm 1989, trên địa bàn xã lại xảy ra một trận lụt nhưng do có sự chuẩn bị đối phó, ứng cứu kịp thời và mức độ trận lũ nhẹ hơn so với năm 1986 nên sản lượng lương thực của xã vẫn tăng, năng suất đạt 40 tạ/ha/năm, đời sống nhân dân cơ bản ổn định. Nhờ những cố gắng trong công tác tiêm phòng, chữa bệnh, dập tắt các ổ dịch nên chăn nuôi được giữ vững, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng khá nhanh. Hàng năm, xã giao nộp cho Nhà nước hàng chục tấn lương thực - thực phẩm. Các ngành nghề dịch vụ, phân phối, lưu thông hàng hóa

đều chuyển hướng theo cơ chế thị trường. Bộ máy quản lý hợp tác xã được sắp xếp gọn nhẹ hơn.

Đảng bộ xã Nam Cường đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng ổn định tổ chức sản xuất, kiện toàn cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Cuối năm 1989, Đảng bộ đã lãnh đạo hợp tác xã tiến hành sơ kết, rút kinh nghiệm trong gần 2 năm thực hiện Nghị quyết số 10 của Trung ương. Nhìn chung, bà con xã viên tích cực đón nhận Khoán 10, yên tâm đầu tư vào sản xuất, thâm canh tăng vụ, tận dụng tối đa hiệu suất thửa ruộng của mình. Nhiều gia đình đã chủ động trong sản xuất, chăn nuôi: mua trâu, bò, mua máy móc nông nghiệp như máy cày, máy tuốt lúa, máy bơm nước vừa để sản xuất, vừa làm dịch vụ. Đặc biệt, để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã đã quy hoạch ruộng đất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng hệ thống thủy nông nhằm đảm bảo tốt việc tưới tiêu phục vụ sản xuất, đồng thời các hợp tác xã chú trọng làm tốt khâu dịch vụ phân bón, thuốc trừ sâu, giống mới, tạo điều kiện cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất. Sau một thời gian thực hiện Khoán 10, tình hình sản xuất nông nghiệp của Nam Cường đã có nhiều khởi sắc.

Việc giao đất giao rừng cho các hộ xã viên tiếp tục được triển khai, song tốc độ còn có phần chậm. Công tác bảo vệ rừng được đẩy mạnh.

Công tác văn hóa, giáo dục cũng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, đẩy mạnh. Được sự quan tâm hỗ trợ của các cấp ủy, chính quyền, xã tiếp tục duy trì tốt các hoạt động văn hóa - xã hội. Hoạt động thông tin tuyên truyền được đảm bảo thường xuyên. Nhiều công trình văn

hóa được tu bổ, nâng cấp. Thực hiện Nghị quyết số 14 của Trung ương Đảng về cải cách giáo dục, Đảng bộ xã đã lãnh đạo ban giám hiệu các nhà trường tăng cường cải cách giáo dục, ổn định việc dạy và học, duy trì sỹ số, đảm bảo và nâng cao chất lượng. Tiến hành bổ sung, trang bị thêm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho trường. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được phát huy. Phòng khám và các trang thiết bị y tế được đầu tư, sửa chữa nhằm hoàn thiện hơn cơ sở vật chất cho trạm xá xã. Trạm xá xã kết hợp với Hội Phụ nữ làm tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Công tác quốc phòng - an ninh được chú trọng tăng cường. Đảng bộ tổ chức giáo dục sâu rộng Luật nghĩa vụ quân sự cho thanh niên, kiện toàn lực lượng dân quân từ xã xuống cơ sở thôn bản. Hoàn thành công tác tuyển quân lên đường nhập ngũ theo kế hoạch được giao.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị luôn được coi là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Đảng bộ xã Nam Cường. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy về "Làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên", Đảng ủy xã Nam Cường tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Cũng trong thời gian này, Đảng bộ tiến hành quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, các Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị. Đồng thời, triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 79, Thông báo số 74 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Qua đó, nâng cao

nhận thức của cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng, về vai trò, tầm quan trọng của công cuộc đổi mới. Chính quyền xã thực hiện các chính sách hợp lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, đảm bảo an ninh xã hội, chú trọng công tác tư tưởng bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và các đoàn thể xã hội. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý xã hội được nâng cao nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Ủy ban nhân dân phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân.

Các đoàn thể tiến hành đổi mới về tổ chức, hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Chất lượng các phong trào ngày càng được nâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Các tổ chức đều được cấp trên công nhận là đơn vị vững mạnh trong thời kỳ đổi mới.

Trong giai đoạn 1989-1990, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp. Thực tế đó đã gây những tác động không tốt đến nhận thức, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thông qua đó, bồi dưỡng niềm tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới của Đảng.

Tháng 3-1989, Đảng bộ xã Nam Cường tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII. Qua đánh giá việc thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI. Đại hội nêu phương hướng trong những năm 1989-1991 là: tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, ổn định, cải thiện một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc, tăng cường lãnh đạo sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh, chú trọng xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VII gồm 7 đồng chí. Đồng chí Triệu Duy Đô được bầu làm Bí thư, đồng chí Triệu Hữu Triều được bầu làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Mã Thế Vịnh được bầu làm Thường trực Đảng.

Sau Đại hội, công tác tổ chức, đào tạo cán bộ tiếp tục được Đảng bộ chú trọng nhằm bồi dưỡng lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng ưu tú. Dưới nhiều hình thức và biện pháp giáo dục sinh động, năng lực chiến đấu và năng lực lãnh đạo của cán bộ trong Đảng bộ được nâng lên. Công tác kiểm tra được tiến hành khẩn trương, đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc góp phần làm cho tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên ngày càng vững mạnh hơn.

Trong giai đoạn đầu thực hiện đổi mới theo đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nhất là sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Đảng bộ xã Nam Cường đã lãnh đạo nhân dân tiến hành sản xuất và bước đầu có những chuyển biến tốt đẹp. Đảng bộ dần trưởng thành, số lượng và chất lượng đảng viên không ngừng được tăng lên. Những kết quả đó đã chứng minh sự trưởng thành của Đảng bộ, sự phối

hợp nhịp nhàng giữa các ban ngành, đoàn thể và hơn hết là sự cố gắng của nhân dân. Thành quả ấy củng cố thêm niềm tin của nhân dân vào giai đoạn phát triển mới, đưa đất nước ngày càng vững bước đi lên.

II. NAM CƯỜNG ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1991-1995)

Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng, tình hình kinh tế - xã hội đất nước đã có những bước chuyển biến đáng kể. Nền kinh tế bước đầu thoát khỏi giai đoạn khủng hoảng kéo dài. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn: Kinh tế lạm phát ở mức cao, đời sống của người lao động còn nhiều thiếu thốn. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 24 đến 26-7-1991 tại Hà Nội đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1991-1995). Đồng thời, Đại hội đã thông qua "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" và "Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000". Đại hội khẳng định tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, sau thời gian chuẩn bị, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1991-1994) đã được tiến hành vào năm 1991.

Đại hội đã nghe Báo cáo Chính trị đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa VII trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 1991-1994 của Đảng bộ. Đại hội nhất trí thông qua một số mục tiêu cơ bản sau:

- Tăng cường chỉ đạo sản xuất, đặt sản xuất nông nghiệp là mục tiêu quan trọng hàng đầu, không ngừng tăng nhanh sản lượng lương thực và sản lượng hoa màu.

- Phấn đấu phát triển vững chắc sự nghiệp văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, Đảng bộ luôn đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

- Tiếp tục củng cố đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh công tác tư tưởng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mạnh dạn đổi mới phương thức lãnh đạo, tư duy kinh tế cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Triệu Duy Đô được bầu làm Bí thư, đồng chí Mã Thế Vịnh làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Ma Thế Lê làm Thường trực Đảng ủy[1].

---

1. Năm 1992, đồng chí Hoàng Văn Bình lên thay đồng chí Triệu Duy Đô làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Lu thay đồng chí Ma Thế Lê làm Thường trực Đảng.

Sau Đại hội, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường bắt tay ngay vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ xã Nam Cường tiến hành mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập các nghị quyết của Đại hội Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Chợ Đồn. Triển khai chủ trương Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, Đảng bộ xã Nam Cường đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện tốt mọi nhiệm vụ, đạt nhiều thành tựu quan trọng.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo giải quyết tình trạng tranh chấp ruộng đất, từng bước ổn định tình hình. Đảng bộ đã phối hợp với cán bộ được huyện cử xuống xã, xuống từng thôn, bản giải thích cho dân về chủ trương của Đảng trong việc giải quyết vấn đề đất đai. Sau hai tháng, đa số nông dân các dân tộc thông suốt, ủng hộ chủ trương và cách giải quyết của xã, huyện. Nhờ đó, từ năm 1991-1993, tình hình tranh chấp đất đai ở nông thôn trong xã đã dần đi vào ổn định. Nông dân hết sức phấn khởi, yên tâm đầu tư phát triển sản xuất.

Đi đôi với việc giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai, xâm lấn các công trình công cộng, tài sản của hợp tác xã. Đảng bộ chú trọng chỉ đạo nông dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường công tác khuyến nông, triển khai tốt chương trình dự án về phát triển kinh

tế tổng hợp, hỗ trợ vốn, chuyển giao giống mới, hoàn chỉnh thủy nông nội đồng, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho nông dân.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy Chợ Đồn, Nam Cường được chọn làm xã thí điểm cho việc trồng và phát triển giống ngô mới trên đất bãi. Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, hoạt động sản xuất nông nghiệp có sự chuyển biến mạnh mẽ. Sản lượng nông nghiệp hàng năm tăng cao. Năm 1993, năng suất lúa hai vụ bình quân đạt trên 40 tạ/ha. Tình trạng thiếu lương thực trên địa bàn xã cơ bản được khắc phục.

Trong chăn nuôi, với các biện pháp tích cực như lai giống, chọn giống, tăng cường công tác phòng dịch, bổ sung nguồn thức ăn nên đàn trâu, bò, lợn, gia súc, gia cầm của xã phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Đàn ngựa, dê và phong trào nuôi cá cũng phát triển rộng khắp. Nguồn thực phẩm cung cấp cho nhân dân trên địa bàn xã ngày càng nhiều, thu nhập của các hộ nông dân ngày càng tăng, đời sống được cải thiện rõ rệt.

Trong lâm nghiệp, Đảng bộ chủ trương tập trung bảo vệ vốn rừng hiện có và trồng rừng mới bằng các biện pháp giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân và các đơn vị doanh nghiệp nhà nước quản lý. Sự lãnh đạo sáng tạo, đúng đắn của Đảng bộ đã thúc đẩy các hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp mang lại hiệu quả thiết thực.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Nam Cường thường xuyên quan tâm, phát triển văn hóa - xã hội, bồi

dưỡng và phát huy nhân tố con người. Các hoạt động văn hóa - thông tin luôn được gắn liền với mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Do vậy, sự nghiệp giáo dục của địa phương tiếp tục đạt được những thành tích mới. Các lớp nhà trẻ, mẫu giáo tiếp tục được củng cố, mở rộng. Các trường học được trang bị thêm cơ sở vật chất, những dụng cụ phục vụ cho công tác dạy và học. Nhờ đó, chất lượng giáo dục của xã ngày càng được nâng cao.

Công tác y tế cũng được Đảng bộ xã dành sự quan tâm đặc biệt. Năm 1991, bằng nguồn kinh phí của ngành và của các chương trình, dự án, xã đã tiến hành sửa sang lại trạm xá, xây dựng nhà cấp 4, trang bị thêm 8 giường bệnh. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện tiêm chủng mở rộng được đẩy mạnh và tới được với tất cả các tầng lớp nhân dân trong xã. Nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa dân số, sức khỏe và đời sống, cấp ủy Đảng và chính quyền đã coi trọng đẩy mạnh công tác truyền thông dân số bằng mọi hình thức. Với lực lượng y tế đã qua đào tạo cơ bản, trạm xá xã luôn tổ chức tốt các chương trình y tế công cộng như: khám bệnh cho nhân dân, khám mắt cho học sinh, khám chữa bệnh phong, bướu cổ... Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ, trạm đã tổ chức cho nhân dân thực hiện các biện pháp tránh thai có hiệu quả, nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số hàng năm đều giảm.

Do có sự phát triển mạnh về kinh tế, nên đời sống nhân dân có những cải thiện đáng kể. Số hộ nghèo giảm, hộ có mức sống khá tăng lên, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng cao. Những chủ trương của Đảng và Nhà nước đã kịp thời được tuyên truyền đến người dân. Trình độ dân trí được nâng cao là động lực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu trong cưới hỏi, ma chay được cải thiện đáng kể. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra sôi nổi.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và hoạt động từ thiện luôn được Đảng ủy xã coi trọng, phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" được xây dựng và phát triển đồng đều ở các khu dân cư. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, còn có nhiều việc làm thiết thực như: lập sổ tiết kiệm, trồng vườn cây tình nghĩa, thường xuyên thăm hỏi, tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sỹ.

Quán triệt chỉ thị của Trung ương, coi công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc là một phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng bộ xã chú trọng công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân xã đều tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của Ban chỉ huy quân sự huyện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Các đợt huấn luyện và diễn tập quân sự đạt chất lượng và hiệu quả cao, tổ chức tốt các buổi khám tuyển nghĩa vụ quân sự và tiễn quân nhân mới lên đường nhập ngũ.

Cùng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thì nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng

Đảng cũng được Đảng bộ xã Nam Cường quan tâm, chỉ đạo sâu sát. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực của nhân dân ở địa phương, thực hiện chức năng giám sát Ủy ban nhân dân. Đồng thời, Hội đồng nhân dân xã đã ra nhiều nghị quyết quan trọng về phát triển sản xuất, quy hoạch phân loại đất đai, xây dựng cơ bản về trường học, giao thông... Ủy ban nhân dân xã Nam Cường với sự cố gắng, nhiệt tình trong công tác chỉ đạo quản lý xã hội, điều hành sản xuất, đảm bảo trật tự trị an, phát triển kinh tế và từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có những bước tiến mới, bám sát hơn vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc đã cải tiến nội dung hoạt động từ hội họp quần chúng sang phương thức vận động nhân dân tham gia xây dựng và quản lý. Thường xuyên làm tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo của Đảng, tích cực tham gia xây dựng, củng cố chính quyền. Hội Cựu chiến binh xã được thành lập vào năm 1992 đã dần dần tăng cường ổn định hệ thống tổ chức và cán bộ. Hội Phụ nữ góp phần giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên, hưởng ứng các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. Đoàn Thanh niên bằng những hoạt động thiết thực đã góp phần không nhỏ vào việc vận động, cổ vũ thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao...

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và coi đây là nhiệm vụ then chốt để Đảng bộ hoàn

thành chức năng lãnh đạo phong trào ở địa phương. Công tác bồi dưỡng tư tưởng lý luận chính trị cho đảng viên và các đoàn viên thanh niên được thực hiện có hiệu quả. Qua các đợt sinh hoạt chi bộ, học tập nghị quyết của Đảng, giúp cho cán bộ đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn hơn. Đảng bộ luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Về công tác cán bộ và phương thức lãnh đạo, đội ngũ cán bộ xã về cơ bản đã giữ được phẩm chất chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Hàng tháng, các chi bộ sinh hoạt đều đặn, với nội dung phong phú, thiết thực cập nhật tình hình hiện tại của địa phương. Trong năm 1992, xã đã thành lập thêm 1 chi bộ đó là Chi bộ Trường cấp 1-2.

Tháng 4-1994, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cường khóa IX (nhiệm kỳ 1994-1996) được tiến hành. Đại hội khẳng định: "Trong nhiệm kỳ 1991-1994, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, liên tiếp giành được những kết quả to lớn trên các lĩnh vực, đồng thời chỉ ra khuyết điểm, yếu kém và rút ra những bài học kinh nghiệm. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp thu, khắc phục những mặt yếu kém, tiếp tục đưa công cuộc đổi mới vào chiều sâu, tạo bước phát triển mới và ổn định vững chắc trên các lĩnh vực, giữ vững quốc phòng - an ninh, chú trọng xây dựng nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, nâng cao đời sống nhân dân".

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Bình được bầu làm Bí thư, đồng chí Triệu Hữu Triều được bầu làm Phó Bí thư phụ

trách chính quyền (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Hoàng Hữu Thái làm Thường trực Đảng.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, Đảng bộ và nhân dân xã Nam Cường phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách. Khi chuyển đổi cơ chế kinh tế, một bộ phận nhân dân chậm đổi mới, kể cả trong nhận thức và trong sản xuất - kinh doanh, chậm chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, mở rộng ngành nghề trong các hộ gia đình.

Với tinh thần đổi mới, Đảng bộ đã kêu gọi mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã phát huy truyền thống cách mạng của quê hương cùng những thành tích đã đạt được, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển giao ruộng đất lâu dài cho nông dân. Tính đến năm 1996, việc giao ruộng đất cho nông dân về cơ bản đã hoàn thành, đảm bảo tính công bằng, dân chủ, tạo sự phấn khởi, yên tâm tích cực đầu tư, sản xuất cho nhân dân.

Trong giai đoạn 1994-1996, nền kinh tế Nam Cường có những chuyển biến rõ nét. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, thủy nông, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nên sản xuất nông nghiệp của xã đã có những bước tiến đáng kể. Sản xuất phát triển, phong trào thâm canh, tăng vụ được đẩy mạnh, diện tích cây trồng vụ đông chiếm trên

60% diện tích canh tác. Năm 1995, sản lượng lúa cả năm của xã đạt 1.000 tấn, năng suất đạt 41 tạ/ha, bình quân lương thực trên đầu người đạt 310 kg/người.

Xã đã thực hiện cơ chế khoán và giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân tự chủ trong sản xuất, làm tốt khâu khuyến nông, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, thâm canh cây trồng, vật nuôi, cung ứng kịp thời các giống cây trồng tốt cho nông dân và tưới tiêu phục vụ tốt cho sản xuất.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển cả gia súc và gia cầm, đàn trâu được giữ vững. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, chăn nuôi được phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công tác tiêm phòng cho gia súc được chú ý, không có dịch bệnh xảy ra.

Về lâm nghiệp, giai đoạn này công tác chăm sóc, bảo vệ rừng ở Nam Cường được thực hiện tương đối tốt. Xã đã tiến hành khoanh vùng, giao đất rừng cho tập thể các gia đình theo Chương trình 327. Đồng thời thực hiện cấm phá rừng dưới mọi hình thức.

Để ổn định đời sống nhân dân các dân tộc trong xã và hạn chế nạn phá rừng, Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt công tác định canh, định cư. Trên cơ sở sự giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đã chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp thực hiện có hiệu quả dự án trên địa bàn xã. Từ đó, từng bước củng cố được niềm tin và tinh thần khắc phục khó khăn cho nhân dân các dân tộc. Đối với đồng bào người Mông, Đảng bộ tạo điều kiện giúp đồng bào di cư tự do trở lại quê cũ.

Công tác quản lý và xây dựng nguồn thu ngân sách được thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đề ra. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời, hoạt động thu chi ngân sách xã đã được đảm bảo và đúng luật.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ xã quan tâm, khai thác mọi tiềm năng và huy động mọi nguồn vốn để đầu tư. Xã đã xây dựng, cải tạo và nâng cấp nhiều công trình phục vụ cho sự nghiệp văn hóa giáo dục, y tế.

Bên cạnh việc lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, y tế. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Đảng bộ tỉnh về đổi mới sự nghiệp giáo dục, coi giáo dục là quốc sách, Đảng bộ chủ trương đầu tư ngân sách thích hợp cho ngành giáo dục. Nhờ đó, công tác giáo dục đạt được những kết quả khả quan. Các lớp mẫu giáo đã phát triển, thu hút đông đảo các cháu trong độ tuổi vào học. Kết thúc năm học 1994-1995, học sinh thi tốt nghiệp các cấp đạt tỷ lệ đỗ cao (98%), các hình thức đào tạo tiên tiến được mở rộng, các lớp chọn được chú ý phát triển. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, phát huy tốt chuyên môn. Cơ sở vật chất các trường học được quan tâm sửa chữa và nâng cấp, bảo đảm đủ giáo viên, từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Công tác chăm sóc vào bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chú ý. Trạm xá xã đã khám và chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người mỗi năm. Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt tỷ lệ 97%.

Thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW (ngày 30-5-1994) Về công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em của Ban Bí

thư Trung ương Đảng (khóa VII), công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em thường xuyên được quan tâm. Chương trình tiêm chủng mở rộng được triển khai rộng rãi, trong đó trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm phòng 6 loại vắc-xin, hầu hết các bà mẹ có thai được tiêm phòng uốn ván. Các chương trình khác như phòng chống sốt rét, phòng chống các rối loạn do thiếu i ốt, phòng chống bệnh phong được phổ biến tuyên truyền đến các thôn bản.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được tập trung, đẩy mạnh truyền thông dân số ở cơ sở. Tích cực vận động nhân dân thực hiện các biện pháp tránh thai: đặt vòng, đình sản nam, nữ.

Trong giai đoạn này, hoạt động văn hóa thông tin, thể dục - thể thao, truyền thanh được đẩy mạnh. Nội dung tuyên truyền hướng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa gắn liền với xây dựng đời sống văn hóa mới có nhiều chuyển biến tích cực.

Đảng bộ còn chỉ đạo thực hiện tốt chính sách xã hội đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" được phát động sâu rộng và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Công tác thăm hỏi, động viên các gia đình, đối tượng chính sách được duy trì thường xuyên. Nhân các dịp lễ lớn, Đảng bộ còn tiến hành tặng quà cho các đối tượng chính sách, hàng năm đều giảm thuế cho các gia đình thân nhân liệt sỹ, các đối tượng neo đơn, tàn tật.

Nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh được Đảng bộ hết sức chú trọng. Hoạt động quốc phòng trong nhiệm kỳ được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện một cách nghiêm túc. Ban chỉ huy quân sự làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền để thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương. Hàng năm, làm tốt công tác huấn luyện dân quân, công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng và thời gian, đạt 100% chỉ tiêu khám tuyển và tuyển quân do Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt.

Xuất phát từ tình hình an ninh trật tự trong xã, lực lượng công an đã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền nên giành được nhiều thắng lợi trong công tác an ninh. Hàng năm, xã đều phát động phong trào quần chúng tham gia công tác bảo vệ an ninh. Thường xuyên ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ việc.

Về công tác xây dựng chính quyền, thực hiện quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, nên Đảng bộ xã đã tích cực chỉ đạo xây dựng chính quyền đủ sức điều hành, quản lý xã hội bằng pháp luật, quan tâm chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Bộ máy chính quyền xã được củng cố và kiện toàn theo hướng tinh giản, gọn nhẹ và có hiệu quả. Nhờ được củng cố, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân giai đoạn này có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong thời đại mới.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng được triển khai hiệu quả, sau mỗi năm, đều được đúc rút, tổng kết

kinh nghiệm kịp thời nên từng bước nâng cao được hiệu quả hoạt động. Mặt trận Tổ quốc đã tổng hợp được sức mạnh của các đoàn thể và đông đảo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân, tuyên truyền nhân dân tích cực phát triển kinh tế, tham gia sản xuất. Các tổ chức Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...đã không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng trên địa bàn xã đã phát huy vai trò to lớn trong việc đoàn kết chặt chẽ nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần thiết thực cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển.

Công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt. Theo tinh thần Nghị quyết 03 của Trung ương Đảng, công tác chính trị, tư tưởng được coi trọng và tăng cường. Số đảng viên tham gia sinh hoạt đảm bảo số lượng và chất lượng, nhất là đợt sinh hoạt học tập thực hiện Nghị quyết 08 và chuyên đề nâng cao nhận thức cho đảng viên. Các chi bộ duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ hàng tháng theo đúng hướng dẫn của cấp trên, từ đó đảng viên nâng cao được nhận thức, tư tưởng, tin tưởng vào mục tiêu cách mạng mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Các hoạt động tuyên truyền nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được duy trì, các tài liệu báo chí, thông tin nội bộ, được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Công tác tổ chức cán bộ được Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ kiện toàn theo đúng định kỳ. Đảng bộ luôn xác định công tác cán bộ có tính chất quyết định đến thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng, nên đã tập trung chỉ đạo tích cực làm chuyển biến công tác cán bộ. Bên cạnh đó, các đồng chí đảng viên còn thường xuyên đôn đốc nhắc nhở lẫn nhau, nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều chuyển biến, nhất là trong tư tưởng, nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm của đảng viên. Đảng viên tuổi cao, sức yếu được xét miễn sinh hoạt theo hướng dẫn. Đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm được uốn nắn, góp ý, kiểm điểm, xử lý, kỷ luật kịp thời nên đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt tỷ lệ cao, uy tín của Đảng bộ được nâng cao.

Cùng với công tác xây dựng và phát triển Đảng, công tác kiểm tra Đảng cũng diễn ra hết sức nghiêm túc và thực hiện đúng chức năng của mình. Ủy ban kiểm tra đã tiến hành duy trì chế độ sinh hoạt Đảng, phân công phụ trách các chi bộ, cùng đôn đốc, kiểm tra, thực hiện quy chế hoạt động, chấp hành Điều lệ Đảng tại các chi bộ và đoàn thể.

Như vậy, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-1995) do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu phát huy hiệu quả, đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Nền kinh tế nhiều thành

phần đã và đang được khuyến khích phát triển. Trong xây dựng cơ bản đã huy động được sức mạnh của toàn dân và tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành đầu tư cho các công trình phúc lợi. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã hội. An ninh - quốc phòng được giữ vững, chính trị ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng quê hương trong điều kiện mới. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng, trình độ, phẩm chất và năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường còn một số tồn tại, hạn chế nhất định: chưa khắc phục được thế độc canh của cây lúa trong sản xuất nông nghiệp, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi còn chắp vá, nhỏ lẻ, nhiều công trình thủy lợi xuống cấp. Mặc dù còn nhiều hạn chế, nhưng những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường đạt được cùng với những hạn chế, yếu kém sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu giúp Đảng ủy, chính quyền và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn ở những giai đoạn tiếp theo.

III. ĐẢNG BỘ XÃ NAM CƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2000)

Sau 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo (1986-1996), đất nước ta đã đạt được những thành

tựu quan trọng trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội. Hòa cùng sự phát triển của đất nước, xã Nam Cường cũng có sự chuyển mình. Nền kinh tế có mức tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa. An ninh chính trị được giữ vững, đời sống của nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên, để đáp ứng với yêu cầu xây dựng quê hương ngày càng vững mạnh, đòi hỏi Đảng bộ xã Nam Cường phải kịp thời xác định đúng đắn phương hướng, nhiệm vụ và những bước đi phù hợp nhằm xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh đó, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW (9-3-1995) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp. Năm 1996, được sự đồng ý của Huyện ủy Chợ Đồn, Đại hội Đảng bộ xã Nam Cường lần thứ X (nhiệm kỳ 1996-2000) đã được tiến hành trọng thể. Đại hội đã tổng kết những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, nêu bật những ưu điểm, thành tích đã đạt được, đồng thời nghiêm túc kiểm điểm những khuyết điểm, hạn chế. Từ đó, căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn 1996-2000.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Bình được bầu làm Bí thư, đồng chí Triệu Hữu Triều làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Hoàng Hữu Thái làm Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, cấp ủy Đảng, chính quyền đã chỉ đạo các ban ngành tập trung khai thác mọi nguồn lực, thế mạnh, tiềm năng

để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhìn chung, trong 5 năm (1996-2000), tình hình địa phương ổn định và có nhiều thuận lợi tạo đà cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, địa phương vững mạnh.

Những thành tựu của công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của xã. Đầu năm 1997, thực hiện Nghị quyết của kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX, tỉnh Bắc Kạn được tái lập. Tiếp đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn. Quyết định của Đảng và Nhà nước về tái lập tỉnh Bắc Kạn đã đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong huyện, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Nam Cường.

Tái lập tỉnh Bắc Kạn, huyện Chợ Đồn cũng như xã Nam Cường có điều kiện thuận lợi đó là được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương và của tỉnh. Nắm vững tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ huyện Chợ Đồn lần thứ XVI, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, cán bộ và nhân dân xã Nam Cường đã phát huy tinh thần đoàn kết, nhất trí, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch từng năm và kế hoạch 5 năm (1996-2000), tạo được bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã.

Trên mặt trận sản xuất nông - lâm nghiệp, ngành trồng trọt đạt được nhiều kết quả khả quan. Đảng bộ tập trung chỉ đạo đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trước hết là giống, phân bón, thuốc phòng chống dịch bệnh. Về sản xuất lương thực, Đảng bộ xã xác định cây lúa là cây nông nghiệp chủ lực của xã (chiếm 70% diện tích). Thông qua công tác khuyến nông, trong nhiệm kỳ, xã đã mở được nhiều lớp chuyển giao kỹ thuật cây trồng vật nuôi, bảo vệ thực vật (IPM). Bằng nguồn vốn chương trình 135, xã đã xây dựng và sửa chữa, kiên cố hóa các kênh, mương, bảo đảm nguồn nước thâm canh, tăng vụ. Những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã mang lại những kết quả quan trọng. Diện tích, năng suất, sản lượng đều tăng. Bình quân lương thực trên đầu người năm sau cao hơn năm trước.

Bên cạnh ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng đúng mức. Nhiều hộ gia đình đã đầu tư, cải tạo chuồng trại, áp dụng khoa học - kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao cho ngành chăn nuôi. Số lượng đàn gia súc, gia cầm của xã không ngừng tăng mạnh qua các năm. Ngoài ra, nhân dân còn chú trọng chăn nuôi: dê, ngựa, hươu, gà, vịt, cá... đáp ứng được nhu cầu sức kéo cho sản xuất và thực phẩm tiêu dùng của nhân dân. Tuy hàng năm có dịch bệnh xảy ra ở một số nơi nhưng được sự chỉ đạo phòng chống dịch bệnh kịp thời nên đã hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Lâm nghiệp của xã trong giai đoạn này có nhiều tiến bộ, nhân dân các dân tộc Nam Cường đã tham gia thực

hiện các chương trình trồng rừng như chương trình PAM (chương trình trồng rừng của Liên hợp quốc) bao gồm nhiều khâu như sản xuất cây con (cây giống), trồng rừng (chủ yếu là cây mỡ, trúc), chăm sóc rừng, mở đường lâm nghiệp... được hỗ trợ hàng trăm tấn lương thực. Ngoài lương thực, trong dự án PAM xã còn tiếp nhận nhiều giống cây trồng, dược liệu khác cùng một số vật tư phục vụ dự án. Chương trình mang lại nhiều kết quả tốt về phát triển kinh tế, ngành nghề, ổn định đời sống và giảm di dân tự do trong xã. Bên cạnh đó xã cũng tranh thủ các nguồn vốn cho công tác định canh - định cư, xây dựng khu kinh tế mới góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở địa phương.

Tuy vậy, trong giai đoạn này, việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và các chương trình dự án triển khai còn chậm, sự kết hợp giữa phát triển nông nghiệp với lâm nghiệp và các ngành nghề khác như tiểu thủ công nghiệp hay dịch vụ chưa thật rộng rãi, các mô hình kinh tế hộ, kinh tế trang trại quy mô còn nhỏ hẹp, đã có hàng hóa giao lưu trên thị trường, song tỷ trọng kinh tế hàng hóa, dịch vụ còn nhỏ.

Giai đoạn 1996-2000, Nam Cường triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII về xây dựng cơ sở hạ tầng: "Nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, trước hết ở những khâu ách tắc và yếu kém, cản trở sự phát triển". Với phương châm tự lực và tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, xã đã tiến hành tu sửa, xây mới nhiều công trình, tiêu biểu như xây

dựng lại đường và công trình thủy nông xã Nam Cường. Cũng trong thời gian từ năm 1998-2000, xã đã tiến hành xây dựng các công trình nước sạch cho các thôn.

Không chỉ đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế, Nam Cường còn chú trọng đến lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Về công tác giáo dục, thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ hai khóa VIII của Đảng về giáo dục và đào tạo, trong 5 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và nỗ lực của cán bộ, giáo viên trong dạy và học, chất lượng học tập và giảng dạy của cán bộ và giáo viên các trường trên địa bàn xã từng bước được nâng cao. Các phong trào thi đua trong nhà trường luôn được duy trì và đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng được đầu tư, xây dựng. Năm 1998, xã đầu tư xây dựng lại trường Tiểu học và Trung học cơ sở lợp ngói khang trang. Đến năm 1994, xã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ cấp quốc gia. Năm 2006, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi. Năm 2005, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

Công tác y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình là nhiệm vụ quan trọng luôn được cấp ủy Đảng quan tâm, đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế từ xã đến các thôn bản đều được tăng cường và ổn định. Cơ sở vật chất của trạm y tế thường xuyên được củng cố, bổ sung. Năm 1998, trạm y tế của xã đã được đầu tư trang thiết bị cần thiết cho công tác khám chữa bệnh, có 3 y sỹ thường trực khám chữa bệnh cho nhân dân.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, có tác dụng cổ động, đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân. Các ngày lễ, tết được tổ chức và duy trì thường xuyên. Ban Văn hóa xã còn phát động phong trào văn nghệ, tổ chức hội khỏe nông dân, giải bóng đá cho đoàn thanh niên... Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, tiếp tục được triển khai, thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư". Công tác tuyên truyền được tăng cường, đặc biệt nhân dịp những ngày lễ lớn, nhân những sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của địa phương. Bên cạnh đó, phong trào thể dục - thể thao được duy trì và phát triển. Tất cả tạo nên không khí phấn khởi, động viên toàn thể nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất.

Cùng với sự phát triển của kinh tế, đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng được nâng cao, các phương tiện nghe, nhìn, đọc được trang bị ngày càng nhiều, chương trình văn hóa thông tin cho vùng cao theo quy định của Nhà nước được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Chính sách xã hội và phong trào xóa đói giảm nghèo được các ban ngành, đoàn thể và nhân dân quan tâm, tích cực hưởng ứng. Trong giai đoạn 1996-2000, xã đã hỗ trợ cho các gia đình chính sách được nhiều sổ tiết kiệm, tiến hành thăm hỏi, tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xét miễn giảm thuế cho các hộ nghèo...

Song song với việc chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh được Đảng ủy quan tâm và quán triệt sâu sắc.

Công tác quốc phòng được chấp hành một cách nghiêm túc. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên hoàn thành tốt công tác huấn luyện quân sự, xây dựng lực lượng theo chương trình hàng năm của huyện. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đảm bảo chất lượng trên giao.

Đi đôi với củng cố quốc phòng, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững và ổn định. Triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị "Về đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới", công tác đảm bảo trật tự và an toàn xã hội có nhiều tiến bộ. Đảng bộ chỉ đạo các cấp triển khai đồng bộ, rộng khắp chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Phát động sâu rộng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đồng thời xây dựng và hoàn thiện các phương án, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm... Mở rộng các đợt tấn công truy quét tội phạm tệ nạn xã hội, kiên quyết xử lý nghiêm khắc những hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, trong 5 năm (1996-2000), các vụ vi phạm pháp luật, tỷ lệ nghiện hút ma túy giảm đáng kể.

Cùng với nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, trong xu hướng đổi mới đang diễn ra toàn diện và đồng bộ, công tác xây dựng Đảng, chính quyền,

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn này có những bước tiến mạnh mẽ.

Về mặt chính quyền, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã thể hiện được vai trò trong công tác điều hành, quản lý kinh tế - xã hội, tổ chức tốt việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Trong nhiệm kỳ 1996-2000, Hội đồng nhân dân xã Nam Cường đã có những hoạt động đem lại hiệu quả tốt, phát huy được trách nhiệm của mình. Đồng thời phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và huyện. Triển khai kịp thời nghị quyết các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tới nhân dân, thường xuyên thực hiện tốt chức năng là cơ quan giám sát, chỉ đạo hoàn thành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1999-2004 theo đúng luật định.

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng được quy chế làm việc cụ thể, phân định trách nhiệm rõ ràng và quyền hạn của từng bộ phận nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đi lên của xã. Ủy ban nhân dân đã phát huy được vai trò trong việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý đất đai. Thực hiện tốt chủ trương "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" nên đã huy động được nguồn lực lớn trong nhân dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc được tăng cường về tổ chức và cán bộ, tham gia tích cực xây dựng Đảng củng cố chính quyền Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường khối đoàn kết dân tộc. Thông qua

việc tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư", hàng năm nhiều thôn bản, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn đã được biểu dương, khích lệ kịp thời góp phần tích cực xây dựng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc trong xã.

Hoạt động của các đoàn thể nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, chú trọng tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, xây dựng và tổ chức nhiều phong trào thi đua thiết thực vừa chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh, vừa ra sức tập hợp phát triển lực lượng đoàn viên, hội viên. Đồng thời các đoàn thể nhân dân luôn bám sát tổ chức triển khai thực hiện các cuộc vận động, các chương trình công tác do Trung ương, tỉnh, huyện chỉ đạo như: "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước", "Vận động nông dân phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo", "Xây dựng Hội Cựu chiến binh trong sạch vững mạnh, hội viên gương mẫu, gia đình tiến bộ", "Phong trào thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước"... gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xã Nam Cường không ngừng được củng cố vững mạnh, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng "Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt", Đảng bộ xã đã chú trọng lãnh đạo công tác

giáo dục chính trị, tư tưởng, coi đó là công tác quan trọng hàng đầu. Triển khai kịp thời có chất lượng các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện, góp phần tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đảng bộ luôn coi trọng xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) "Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng", chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được nâng cao một bước, thực sự là hạt nhân lãnh đạo của địa phương, đơn vị. Qua kết quả phân tích chất lượng hàng năm cho thấy đảng viên đủ tư cách chiếm tỷ lệ cao, tổ chức cơ sở đảng xếp loại yếu kém giảm.

Nhằm đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới, Đảng bộ không ngừng đẩy mạnh công tác phát triển đảng. Việc giác ngộ, phát hiện quần chúng ưu tú đã được tiến hành thường xuyên. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được hàng chục đảng viên mới. Lực lượng đảng viên mới kết nạp trên mọi lĩnh vực hoạt động đều phát huy được vai trò và làm tròn trách nhiệm của người đảng viên.

Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật Đảng được duy trì, việc kiểm tra thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ của đảng viên, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, các sai phạm đều được Ủy ban kiểm tra tiến hành đúng quy định kết luận và xử lý kịp thời.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ 1996-2000, Đảng bộ và nhân dân xã Nam Cường đã phấu đấu và giành được nhiều thắng lợi đáng ghi nhận. Nền kinh tế trong xã có mức tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu cơ bản hoàn thành vượt mức kế hoạch. Cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế phục vụ đời sống văn hóa, xã hội cơ bản ổn định và có bước phát triển. Chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Thực hiện cơ chế, chính sách đổi mới của Đảng, sự điều hành của chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong xã đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo, thúc đẩy sản xuất phát triển. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương.

Mặc dù còn những hạn chế, thiếu sót, song những thắng lợi đã đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của xã vẫn là cơ bản và to lớn. Thắng lợi đó không những tạo được khí thế phấn khởi, lòng tự hào trong cán bộ, đảng viên và nhân dân mà còn khẳng định được vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo ra tiền đề vật chất quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Nam Cường vững bước tiến vào thời kỳ mới.

Chương VI

ĐẢNG BỘ NAM CƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ CÙNG CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000-2014)

I. XÃ NAM CƯỜNG VỮNG BƯỚC VÀO THẾ KỶ XXI (2000-2005)

Công cuộc đổi mới và công nghiệp hóa - hiện đại hóa đã đưa diện mạo đất nước thay đổi to lớn và toàn diện. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước nói chung và trên địa bàn xã Nam Cường nói riêng, khẳng định niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng, phấn khởi thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống vật chất, đời sống văn hóa, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

Để chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ xã Nam Cường tiến hành Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 2000-2005) tại Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng trong nhiệm kỳ 1996-2000. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Hữu Thái được bầu làm Bí thư, đồng chí Đồng Phúc Tòng làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)[1], đồng chí Hoàng Đức Hậu làm Thường trực Đảng.

Từ ngày 19 đến ngày 22-4-2001, tại Thủ đô Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Với chủ đề "Trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới", Đại hội khẳng định quyết tâm, phát huy truyền thống vẻ vang và sức mạnh đoàn kết dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nắm bắt thời cơ, vượt qua thử thách, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Ngày 27-4-2001, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Đồn khóa XVII tiến hành kỳ họp lần thứ tư. Hội nghị nhấn mạnh các mặt công tác cụ thể như: Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống lũ lụt; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các công trình xây dựng cơ bản năm 2001; tăng cường công tác chỉ đạo thu ngân sách; chỉ đạo xây dựng hợp tác xã và xây dựng mô hình điểm định canh định cư. Đến ngày 16-7-2001, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Đồn khóa XVII

---

1. Đồng chí Hoàng Hữu Thái làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hết năm 2000. Từ năm 2001, đồng chí Đồng Phúc Tòng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Từ năm 2004, đồng chí Hoàng Văn Quảng thay đồng chí Tòng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.